

SỞ GD-ĐT TP ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYẾN

KẾ HOẠCH BÀI DẠY CHUYÊN ĐỀ NGỮ VĂN LỚP 10
GV: Nguyễn Thị Nên

Chuyên đề 1. TẬP NGHIÊN CỨU VÀ VIẾT BÁO CÁO VỀ MỘT VẤN ĐỀ VĂN HỌC
DÂN GIAN

Thời gian thực hiện: 10 tiết

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

- Nêu được những đặc điểm khái quát về văn học dân gian, về đề tài và vấn đề nghiên cứu, về cách thức xây dựng báo cáo nghiên cứu.
- Trình bày được các bước tiến hành nghiên cứu một vấn đề văn học dân gian.
- Suu tầm, đọc, tìm hiểu về các tác phẩm văn học dân gian.
- Viết, ghi chép các thông tin trong quá trình tìm hiểu các văn bản.
- Phân tích, tổng hợp, xử lý các thông tin, lập hồ sơ tư liệu về kết quả nghiên cứu.
- Biết viết một báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học dân gian.
- Vận dụng được một số hiểu biết từ chuyên đề để đọc hiểu và viết về văn học dân gian.
- Biết thuyết trình một vấn đề của văn học dân gian.
- Biết cách lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các nội dung theo kế hoạch.

2. Phẩm chất

- Yêu quý, tự hào về những sáng tác văn học dân gian của dân tộc và nhân loại, có ý thức gìn giữ di sản văn học, văn hoá của dân tộc.
- Tăng cường ý thức trách nhiệm trong việc hợp tác và triển khai vấn đề nghiên cứu.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Sách chuyên đề Kết nối tri thức với cuộc sống
- Kế hoạch bài dạy điện tử (ppt), máy tính...
- Phiếu học tập cá nhân, phiếu thảo luận nhóm.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Phần 1. TẬP NGHIÊN CỨU

Thời gian thực hiện: 4 tiết

1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu

- Nêu được những trải nghiệm của HV về các tác phẩm văn học dân gian đã học.
- Xác định được yêu cầu của bài học: tập nghiên cứu về một vấn đề văn học dân gian.

b) Tổ chức hoạt động dạy học:

Hoạt động của HV GV và HV	Sản phẩm cần đạt
Chiếu/Giới thiệu câu nói của M.Gorki: “<i>Hãy đi sâu vào những sáng tác của nhân dân, nó trong lành như nguồn nước ngọt ngào, tươi mát, róc rách từ khe núi chảy ra</i>”. HV hoạt động cá nhân nhắc lại những tác phẩm văn học dân gian đã học, đã đọc (thi, thử tài,...) HV trao đổi nhóm đôi nêu cảm nhận về một thể loại/tác phẩm đã để lại ấn tượng sâu sắc. Đại diện nhóm phát biểu, các nhóm khác bổ sung ý kiến. – Kết nối nội dung văn học dân gian với yêu cầu rèn kỹ năng nghiên cứu về một vấn đề văn học dân gian.	Nêu được những tác phẩm văn học dân gian đã học, đã đọc. Trình bày được cảm nhận về tác phẩm văn học dân gian để lại cho bản thân ấn tượng sâu sắc. Trình bày được mong muốn tiếp tục tìm hiểu, nghiên cứu về văn học dân gian để mở rộng hiểu biết và kỹ năng học tập.

2. HOẠT ĐỘNG 2: XÁC ĐỊNH ĐỀ TÀI, VẤN ĐỀ, MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH NGHIÊN CỨU

a) Mục tiêu

- Lựa chọn được vấn đề nghiên cứu.
- Xác định được mục tiêu, nội dung trọng tâm của vấn đề.
- Xây dựng được kế hoạch nghiên cứu vấn đề.

b) Tổ chức hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV và HV	Sản phẩm cần đạt
1. Xác định đề tài, vấn đề nghiên cứu Yêu cầu HV hoàn thành phiếu học tập: – Đọc, tìm hiểu các hướng	Chọn được đề tài, vấn đề nghiên cứu, đáp ứng yêu cầu: Là một nội dung học tập trong chương trình cần được tìm hiểu sâu khi có điều kiện. – Được diễn đạt bằng hình thức cô đọng, ngắn gọn

Hoạt động của GV và HV	Sản phẩm cần đạt
dẫn trong sách chuyên đề về xác định đề tài, mục tiêu, nội dung và kế hoạch nghiên cứu vấn đề. Xác định mục tiêu, nội dung nghiên cứu Tổ chức hoạt động nhóm theo vấn đề (trong trường hợp HV chọn vấn đề theo nhóm). Nếu HV chọn vấn đề theo cá nhân thì GV có thể phân loại vấn đề để chia theo các nhóm. Yêu cầu HV trình bày kết quả (theo nhóm). GV quan sát, hỗ trợ, tư vấn. Nhận xét, đánh giá kết quả của các cá nhân, chuẩn hóa kiến thức, yêu cầu. 3. Lập kế hoạch nghiên cứu Yêu cầu HV hoạt động nhóm để lập kế hoạch nghiên cứu vấn đề (theo bảng mẫu trong SCD) HV trình bày kết quả (theo nhóm). GV quan sát, hỗ trợ, tư vấn.	câu hỏi nghiên cứu cần phải giải đáp. – Có tính khả thi trong điều kiện học tập cụ thể của HV. 2. Xác định được mục tiêu nghiên cứu của vấn đề <i>Mục tiêu về kiến thức:</i> Liên quan trực tiếp đến nội dung vấn đề nghiên cứu, có thể được xác định căn cứ ngay từ tên đề tài. <i>Mục tiêu về kỹ năng:</i> Liên quan đến cách thức tiến hành nghiên cứu, đó là những kỹ năng được hình thành và phát triển ở HV khi tiến hành vấn đề nghiên cứu. <i>Mục tiêu về thái độ, giá trị, hứng thú:</i> Đó là việc đáp ứng các nhu cầu, hứng thú học tập của người học khi triển khai vấn đề nghiên cứu, tạo động lực cho quá trình nghiên cứu và góp phần vào quá trình phát triển phẩm chất, bồi dưỡng các giá trị sống cho HV. 3. Xác định được nội dung trọng tâm cần giải quyết của vấn đề – Có thể đặt ra và trả lời các câu hỏi sau để nhận diện các nội dung trọng tâm cần nghiên cứu: Vấn đề nghiên cứu có đặc điểm gì nổi bật? Vấn đề nghiên cứu được thể hiện như thế nào? Nghệ thuật thể hiện của vấn đề? Ý nghĩa của vấn đề?... Lập được kế hoạch triển khai các hoạt động nghiên cứu vấn đề được lựa chọn. HV trình bày kế hoạch nghiên cứu vấn đề theo khung kế hoạch được giới thiệu trong SGK Thống nhất trong nhóm nhiệm vụ được phân công của từng thành viên trong kế hoạch.

3. HOẠT ĐỘNG 3: THU THẬP THÔNG TIN VỀ ĐỀ TÀI, VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

a) Mục tiêu

– Phát triển kỹ năng tìm kiếm, thu thập các thông tin liên quan đến vấn đề nghiên cứu theo những cách đã được nêu ra (sưu tầm tài liệu từ sách báo và internet; phỏng vấn, tham khảo ý kiến chuyên gia; tìm hiểu, trải nghiệm thực tiễn).

– Mở rộng kiến thức về văn học dân gian.

b) Tổ chức hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV và HV	Sản phẩm cần đạt
1. Tổ chức hoạt động thực hành trên lớp/thời viên (60 phút)	
GV đưa 2 vấn đề yêu cầu HV thực hành thu thập thông tin: <i>Hình tượng con cò (hoặc con thuyền, dòng sông,...) trong ca dao, dân ca Việt Nam</i> và <i>Hình tượng người anh hùng (hoặc người dũng sĩ, mồ côi,...) trong truyện cổ dân gian Việt Nam</i>. HV thực hành sưu tầm tài liệu từ sách báo có liên quan đến vấn đề nghiên cứu; tìm kiếm thông tin trên internet về các tác phẩm, các bài viết có liên quan đến vấn đề nghiên cứu GV cung cấp các tài liệu có liên quan đến vấn đề nghiên cứu. Chẳng hạn: + Đinh Gia Khánh (Chủ biên, 2009), <i>Văn học dân gian Việt Nam</i>, NXB Giáo dục, Hà Nội. + Vũ Ngọc Phan (2000), <i>Tục ngữ, ca dao, dân ca Việt Nam</i>, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội. + Bùi Mạnh Nhị (Chủ biên, 2003), <i>Văn học dân gian – những công trình nghiên cứu</i>, NXB Giáo dục, Hà Nội. GV hướng dẫn HV sử dụng máy tính kết nối internet hoặc sử dụng điện thoại thông minh để tra cứu, thu thập các thông tin có liên quan đến hai vấn đề nghiên cứu trên. Yêu cầu HV hoạt động nhóm: tìm hiểu, thu thập thông tin. HV trả lời câu hỏi.	Sưu tầm được những câu ca dao, dân ca có hình ảnh con cò, những bài viết về con cò trong ca dao; hoặc những truyện thần thoại, truyền thuyết, truyện cổ tích Việt Nam kể về những nhân vật người anh hùng hoặc bất hạnh và những bài viết liên quan tới các vấn đề đó; hoặc vấn đề khác được HV lựa chọn. Tìm hiểu, khai thác thông tin trên internet: HV có thể đánh từ khoá (đặt trong ngoặc kép để giới hạn phạm vi tìm kiếm) “cánh cò trong ca dao”; hoặc “người anh hùng trong truyền thuyết”, “dũng sĩ trong cổ tích”, “nhân vật mồ côi trong cổ tích”,... để tìm kiếm thông tin cho vấn đề nghiên cứu 1 hoặc 2. Lưu ý: HV chỉ được dùng tài liệu do người khác viết để tham khảo, giúp gợi mở ý tưởng, có được các bằng chứng cụ thể như ngữ liệu, số liệu; không được sao chép bài viết của người khác để làm thành

Hoạt động của GV và HV	Sản phẩm cần đạt
GV quan sát, hỗ trợ, tư vấn. GV nhận xét đánh giá kết quả của các cá nhân.	nội dung bài nghiên cứu của mình, vì làm như vậy vừa vi phạm luật về bản quyền, vừa tự hạn chế tư duy tích cực của bản thân.
2. Tổ chức hoạt động thực hành ngoài lớp học (tuỳ điều kiện thực tế)	
GV tổ chức trải nghiệm thực tiễn (tham dự lễ hội hoặc tham quan di tích lịch sử) có liên quan đến vấn đề nghiên cứu và yêu cầu HV hoạt động nhóm hoặc cá nhân, tiến hành phỏng vấn chuyên gia hoặc tìm hiểu thực tiễn địa phương liên quan đến vấn đề nghiên cứu. HV tiến hành các bước phỏng vấn chuyên gia (cá nhân hoặc nhóm) có liên quan đến vấn đề nghiên cứu; Ghi chép chi tiết các thông tin có liên quan; Trao đổi trong nhóm để biên tập, điều chỉnh nội dung ghi chép, đảm bảo phù hợp, thể hiện được các thông tin nổi bật về vấn đề. - HV trình bày kết quả thực hành GV quan sát, hỗ trợ, tư vấn, nhận xét đánh giá kết quả của các cá nhân.	Thực hành được các bước phỏng vấn chuyên gia về vấn đề nghiên cứu, cụ thể: + Tìm hiểu cách thức tiến hành phỏng vấn trong SCD. + Xác định chuyên gia cần phỏng vấn. + Dự kiến đề cương nội dung phỏng vấn (các câu hỏi). + Liên hệ chuyên gia, xác định thời gian, địa điểm. + Tiến hành phỏng vấn, ghi chép trong quá trình phỏng vấn. Thực hành được các bước trải nghiệm thực tiễn (tìm hiểu về lễ hội, di tích,...) có liên quan đến vấn đề nghiên cứu, cụ thể: + Xác định địa điểm tham quan, trải nghiệm. + Dự kiến các nội dung trong Phiếu ghi chép. (<i>Phụ lục</i>) + Tiến hành quan sát, ghi chép theo Phiếu ghi chép.

4. HOẠT ĐỘNG 4: XỬ LÝ, TỔNG HỢP THÔNG TIN

a) Mục tiêu

- Rèn luyện và phát triển kỹ năng xử lý, tổng hợp tư liệu để xây dựng đề cương nghiên cứu và tiến hành viết, trình bày báo cáo nghiên cứu.
- củng cố kiến thức về văn học dân gian

b) Tổ chức hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV và HV	Sản phẩm cần đạt
GV giao nhiệm vụ, yêu cầu HV lựa chọn các phương pháp đã được giới thiệu trong sách chuyên đề phù hợp với vấn đề nghiên cứu để phân tích, tổng hợp thông tin, từ đó xây dựng khung nghiên cứu về vấn đề. HV làm việc cá nhân hoặc nhóm, triển khai các nội dung sau: + Lựa chọn phương pháp ghi chép, xử lý tổng hợp thông tin. + Tiến hành xử lý, tổng hợp thông tin theo các cách phù hợp: ghi chú bên lề, phân tích theo sơ đồ tư duy, tổng hợp theo phương pháp Cornell, lập hồ sơ tư liệu. + Sắp xếp thông tin thu thập được thành hệ thống ý, nhằm làm sáng tỏ từng phương diện của vấn đề và toàn bộ vấn đề. Đại diện nhóm phát biểu, các nhóm khác bổ sung ý kiến. HV lắng nghe, trao đổi lại, rút kinh nghiệm kết quả làm việc của cá nhân hoặc nhóm mình. - GV quan sát, hỗ trợ, tư vấn. GV nhận xét đánh giá kết quả của các cá nhân, chuẩn hóa các yêu cầu và sản phẩm.	1. Xử lý, tổng hợp thông tin Ghi chép, sắp xếp các thông tin theo hệ thống ý để triển khai vấn đề nghiên cứu. Sử dụng các cách trình bày phù hợp: ghi chú bên lề, phân tích theo sơ đồ tư duy, tổng hợp theo phương pháp Cornell. Ví dụ: tổng hợp các thông tin về vấn đề: Hình tượng người anh hùng trong truyện cổ dân gian Việt Nam. (1) Nội dung Nguồn gốc, xuất thân: thánh thần, người phàm,... • Những đóng góp, chiến công: Người anh hùng kiến tạo vũ trụ, trời đất, con người: <i>Thần Trụ Trời; Con Rồng, cháu Tiên; ...</i> – Người anh hùng sáng tạo văn hoá: <i>Sự tích bánh chưng, bánh giầy; ...</i> Người anh hùng chống ngoại xâm: <i>Thánh Gióng, Sự tích Hồ Gươm, An Dương Vương và Mỵ Châu – Trọng Thủy, ...</i> Người anh hùng chinh phục thiên nhiên: <i>Sơn Tinh, Thủy Tinh; ...</i> (2) Nghệ thuật • Tưởng tượng, kì ảo. Âm hưởng hào hùng, giọng điệu ngợi ca. • Hình ảnh biểu tượng. (3) Đánh giá • Dấu ấn lịch sử, giá trị văn hoá. Trí tuệ dân gian và giấc mơ của người xưa.

Hoạt động của GV và HV	Sản phẩm cần đạt
	2. Lập hồ sơ tài liệu Xây dựng hồ sơ tư liệu về vấn đề nghiên cứu trên cơ sở các thông tin thu thập và xử lý, cụ thể: – Các tác phẩm có liên quan – Danh mục tài liệu tham khảo – Các tranh ảnh, số liệu, bảng biểu – Các nội dung ghi chép – Các minh chứng khác Hồ sơ tư liệu là căn cứ để thực hiện các hoạt động tiếp theo (Viết, trình bày báo cáo về vấn đề văn học dân gian), đồng thời là tài liệu lưu trữ để có thể sử dụng trong các tình huống liên quan

PHỤ LỤC

Phiếu Phóng vấn chuyên gia	
Học viên:..... Lớp:..... Chuyên gia phóng vấn:..... Thời gian:.....	
Nội dung phỏng vấn	Ý kiến chuyên gia
Địa điểm:.....	

Phiếu ghi chép trải nghiệm lễ hội

Học viên:..... Lớp:.....

Lễ hội:.....

Thời gian:.....

Địa điểm:.....

Nội dung quan sát	Mô tả	Nhận xét
Không khí, quang cảnh lễ hội		
Số lượng người tham gia		
Các hoạt động chính của lễ hội		
Nhân vật, sự kiện văn học dân gian được phản ánh trong lễ hội		
Ý nghĩa của lễ hội		
Mối quan hệ giữa tác phẩm văn học dân gian và lễ hội		

Phần 2. VIẾT BÁO CÁO NGHIÊN CỨU

Thời gian thực hiện: 6 tiết

1. HOẠT ĐỘNG 1. TÌM HIỂU CÁC HƯỚNG VIẾT BÀI VÀ KIỂU BÀI NGHIÊN CỨU MỘT VẤN ĐỀ VĂN HỌC DÂN GIAN

a) Mục tiêu

– Nhận biết các hướng viết bài và kiểu bài nghiên cứu một vấn đề văn học dân gian.

b) Tổ chức hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV và HV	Sản phẩm cần đạt
GV giao nhiệm vụ, yêu cầu HV đọc và lựa chọn một kiểu bài nghiên cứu văn học dân gian ở sách chuyên đề phù hợp với vấn đề nghiên cứu đã phân tích, tổng hợp thông tin, xây dựng khung nghiên cứu ở phần 1. – HV làm việc cá nhân hoặc trao đổi	Có sáu kiểu bài nghiên cứu văn học dân gian, đó là: + Kiểu bài nghiên cứu một truyện cổ dân gian. + Kiểu bài nghiên cứu tác phẩm ca dao. + Kiểu bài nghiên cứu một loại hình

Hoạt động của GV và HV	Sản phẩm cần đạt
nhóm lựa chọn một kiểu bài nghiên cứu - HV ghi vào phiếu phiếu đăng kí theo mẫu (họ và tên HV/ nhóm HV, lớp, tên bài viết). – GV chốt danh mục đăng kí bài viết và thông báo quy định chấm điểm chung cho cả nhóm, có thể cộng điểm cho người chủ chốt hoặc người đại diện nhóm trình bày báo cáo.	tượng nhân vật trong truyện cổ dân gian. + Kiểu bài nghiên cứu một loại hình tượng trong thơ ca dân gian. + Kiểu bài nghiên cứu một loại chi tiết trong truyện cổ dân gian. + Kiểu bài nghiên cứu một lễ hội dân gian.

2. HOẠT ĐỘNG 2. TÌM HIỂU CÁCH TRIỂN KHAI CÁC KIỂU BÀI VIẾT VÀ TÌM HIỂU VĂN BẢN THAM KHẢO

a) Mục tiêu

– Phân tích được cách triển khai các kiểu bài viết

- Củng cố về văn học dân gian.

b) Tổ chức hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV và HV	Sản phẩm cần đạt
Giao nhiệm vụ, yêu cầu HV đọc cách triển khai của từng loại đề tài mà nhóm đã chọn để nhận ra các bước triển khai bài viết. HV trao đổi nhóm để nhận ra các bước triển khai bài viết. GV chốt lại kết quả hoạt động ở từng bước. Cần chú ý làm rõ những điểm khác biệt với các bước viết bài nghị luận văn học đã học, thể hiện được phương pháp nghiên cứu (đã học ở phần 1. <i>Tập nghiên cứu</i>) và những điểm đặc thù của văn học dân gian.	- Các bước triển khai bài viết: + Bước 1. Chuẩn bị viết – bao gồm các phần: Chọn tác phẩm/ hình tượng/ chi tiết và tìm tài liệu tham khảo; Tìm ý; Lập dàn ý. + Bước 2. Viết bài. + Bước 3. Đọc lại và chỉnh sửa. – GV có thể gợi ý: + Truyện cổ dân gian: <i>Thần Trụ Trời, Thần Sét, Thần Gió; Thánh Gióng; Sơn Tinh, Thủy Tinh; An Dương Vương; Thạch Sanh; Tấm Cám; Cây khế; Cây tre trăm đốt; ...</i> + Một số bài ca dao: <i>Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa, Gió đưa cành trúc la đà; Cày đồng đang buổi ban trưa, Con cò mà đi ăn đêm, Thân em như tấm lụa đào, ...</i>

Hoạt động của GV và HV	Sản phẩm cần đạt
	+ Một số hình tượng nhân vật trong truyện cổ dân gian: nhân vật anh hùng (Thánh Gióng, Sơn Tinh,...), nhân vật người mồ côi (Thạch Sanh, Tấm,...), nhân vật dũng sĩ (Thạch Sanh,...),... + Một số hình tượng trong ca dao: con cò, dòng sông, bến – thuyền, chiếc áo,... + Một số chi tiết trong truyện cổ dân gian: vật thiêng (đàn thần, niêu cơm thần, nỏ thần,...), phép biến hoá (trong <i>Thạch Sanh</i>, <i>Tấm Cám</i>, <i>Cây tre trăm đốt</i>,...). + Một số lễ hội: hội Gióng (Hà Nội), hội đèn Hùng (Phú Thọ), hội đèn Cỗ Loa (Hà Nội), hội Lim (Bắc Ninh), hội làng Triều Khúc (Hà Nội), hội làng Mọc – Quan Nhân (Hà Nội),...

3. HOẠT ĐỘNG 3. VIẾT BÀI, BÁO CÁO KẾT QUẢ VÀ ĐÁNH GIÁ BÀI VIẾT

a) Mục tiêu

– Viết được báo cáo nghiên cứu về một tác phẩm văn học dân gian.

b) Tổ chức hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV và HV	Sản phẩm cần đạt
GV giao nhiệm vụ, yêu cầu HV thực hiện viết bài nghiên cứu về một tác phẩm văn học dân gian. – HV trao đổi nhóm và viết bài theo các bước đã triển khai. – GV nhắc HV bám sát những hướng dẫn nh nhiệm vụ. trong sách để thực hiện bài nghiên cứu và đặc biệt lưu ý hai vấn đề: Phải diễn giải các ý thành đoạn văn, rồi kết nối thành bài hoàn chỉnh; Lựa chọn ngôn từ phù hợp với văn phong khoa học. – GV chốt lại yêu cầu về dung lượng và nêu thời hạn nộp	1. Viết bài - Bài viết của HV/nhóm HV. Báo cáo kết quả (trình bày) Đánh giá bài viết (theo mẫu phiếu

Hoạt động của GV và HV	Sản phẩm cần đạt
bài. – Trong quá trình HV thực hiện việc viết bài, GV tiếp tục kết nối, theo dõi, giải đáp thắc mắc, trợ giúp để HV hoàn thành nhiệm vụ. Sau khi HV viết xong: - GV xác định thời gian cho hoạt động báo cáo. – GV hướng dẫn cách thức trình bày: + Yêu cầu HV tóm lược bài viết thành bản tóm tắt, nhấn mạnh những luận điểm then chốt, những ý kiến riêng. Tùy theo tình hình thực tế, GV có thể quy định số trang tương ứng với thời lượng trình bày (từ 5 đến 7 phút hoặc từ 7 đến 10 phút). + Đề phân trình bày sinh động, hấp dẫn hơn, trong điều kiện cho phép, GV khuyến khích HV sử dụng máy chiếu, màn hình, bảng phụ. + Khuyến khích HV diễn xướng một số ví dụ minh họa (kể chuyện nhập vai, diễn xướng ca dao theo làn điệu,...). – GV lập danh sách HV sẽ trình bày kết quả nghiên cứu. - GV hướng dẫn HV tự đánh giá và đánh giá chéo (xếp loại), GV cho điểm (theo nhóm, người chủ chốt được cộng điểm): + HV tham gia đánh giá bằng cách nhận xét, trao đổi, góp ý sau mỗi báo cáo hoặc phát biểu bình chọn, xếp loại cuối buổi, hoặc làm phiếu đánh giá với các mức độ: Tốt, Đạt, Không đạt. + GV đánh giá phần trình bày báo cáo, có thể xếp loại công khai ngay tại lớp. - GV thông báo thời hạn nộp bài viết hoàn chỉnh. Nên dành thêm 1 – 2 ngày cho việc chỉnh sửa sau khi đã trình bày trước lớp. - GV chấm điểm bài viết, đánh dấu những lỗi diễn đạt và gợi ý sửa lỗi. – GV trả bài, chữa lỗi, thông báo điểm.	đánh giá bài viết của HV của SGV)

Chuyên đề 2: SÂN KHẤU HOÁ TÁC PHẨM VĂN HỌC

Thời gian thực hiện: 10 tiết

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

- Hiểu được mối quan hệ giữa văn học và nghệ thuật sân khấu.
- Hiểu được các yếu tố cấu thành nên một kịch bản văn học, biết cách đọc hiểu và phân tích một kịch bản văn học.
- Hiểu được ngôn ngữ của nghệ thuật sân khấu, các yếu tố như lời thoại, hành động, lời dẫn, bố cục, âm thanh, ánh sáng, diễn xuất, đạo cụ để có thể cảm thụ, đánh giá được các tác phẩm sân khấu.
- Thực hành sân khấu hoá các tác phẩm văn chương.
- Phát triển năng lực sáng tạo, kỹ năng hợp tác làm việc nhóm, giải quyết vấn đề một cách khoa học và có kế hoạch.

2. Phẩm chất

- Bồi dưỡng tình yêu văn học, các loại hình sân khấu, yêu cái đẹp
- Có ý thức tự giác trong các hoạt động của lớp học
- Biết lắng nghe, tôn trọng ý kiến người khác.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- GV: Các bảng biểu, kế hoạch hướng dẫn cho HV.
- HV: Các video, clip vở kịch mà HS sưu tầm hoặc chuyển thể, cải biên từ các tác phẩm văn học (Ví dụ: Vở kịch Lời nói dối cuối cùng,...).

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Phần 1. TÌM HIỂU VỀ SÂN KHẤU HOÁ TÁC PHẨM VĂN HỌC

1. HOẠT ĐỘNG 1. ĐỌC KỊCH BẢN SÂN KHẤU

a) Mục tiêu:

- HV hiểu thế nào là kịch bản sân khấu.
- Nhận biết được sự khác biệt giữa ngôn ngữ trong văn bản văn học và ngôn ngữ sân khấu.

b) Tổ chức hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV và HV	Sản phẩm cần đạt
GV tổ chức cho HV làm việc theo nhóm, trao đổi và trả lời câu hỏi khởi động. Sau đó, GV có thể mời đại diện một số nhóm chia sẻ và GV tổng kết. Gợi ý: Trong văn học dân gian Việt Nam, có thể kể đến một số nhân vật nói dối như lão nhà giàu trong truyện <i>Cây tre trăm đốt</i>, Lý Thông trong truyện <i>Thạch Sanh</i>, mẹ con nhà Cám trong truyện <i>Tấm Cám</i>,... Trong văn học dân gian thế giới, có thể kể đến một số nhân vật nói dối như chú bé chăn cừu trong truyện <i>Chú bé chăn cừu</i> (truyện ngụ ngôn Ê- dốp),... - HV làm việc cá nhân, thảo luận nhóm sau đó cử đại diện trình bày.	Thuyết trình, trình bày/ vẽ sơ đồ trên giấy A0.
GV tổ chức cho HV phân vai để cùng đọc trên lớp. Cần có chín HV tham gia phần đọc này. - 01 HV đọc phần tóm tắt vở kịch, bài hát cuối cùng và những lời dẫn, HV đọc phân vai.	HV đọc lưu loát, nhập vai.
GV dựa vào nội dung trong phần tóm tắt kịch bản trong Chuyên đề học tập (CĐHT) Ngữ văn 10 và các tài liệu được gợi ý trong phần Tài liệu tham khảo để tự tìm hiểu thêm và giới thiệu với HV về kịch bản. - HV trả lời các câu hỏi ở phần Trả lời câu hỏi sau khi đọc.	Câu trả lời của các nhóm đã được GV điều chỉnh, góp ý nếu cần. Trên cơ sở đó, GV tổng kết và chốt kiến thức cho HV.

1. HOẠT ĐỘNG 2. XEM VỞ DIỄN

a) Mục tiêu: HV nhận biết được ngôn ngữ của nghệ thuật sân khấu, các yếu tố như lời thoại, hành động, lời dẫn, bố cục, âm thanh, ánh sáng, diễn xuất, đạo cụ để có thể cảm thụ, đánh giá được các tác phẩm sân khấu.

b) Tổ chức hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV và HV	Sản phẩm cần đạt
- GV tổ chức cho HV xem vở diễn có thể ở nhà hoặc trên lớp, tùy điều kiện của từng trường, lớp	GV tổng kết và lưu ý HV: Vở diễn trên sân khấu là một sáng tạo của tập thể. Mỗi thành viên trong ê-kíp sản

- HV xem vở diễn và trả lời các câu hỏi sau khi xem.	xuất, bằng trải nghiệm cuộc sống, cảm nhận riêng của mình, sẽ đem lại cho kịch bản một cách tiếp cận riêng, một đời sống riêng. Vì thế, mỗi lần công diễn là một lần kịch bản văn học được tái sinh trong một hình hài mới, mang một thông điệp mới.
GV có thể tổ chức cho HV xem một vở diễn khác dựa trên kịch bản chuyển thể một tác phẩm văn học nào đó đã quen thuộc. - HV thực hiện các yêu cầu của GV.	Sản phẩm của các nhóm đã được GV điều chỉnh, góp ý nếu cần. Trên cơ sở đó, GV tổng kết và chốt kiến thức cho HV.

Phần 2. THỰC HÀNH SÂN KHẤU HÓA TÁC PHẨM VĂN HỌC HOẠT ĐỘNG 1. TÌM HIỂU NHỮNG NHÂN TỐ CƠ BẢN CỦA HOẠT ĐỘNG SÂN KHẤU

- a) Mục tiêu:** HV nhận biết được những nhân tố cơ bản của hoạt động sân khấu hoá và các bước sân khấu hoá tác phẩm văn học.

b) Tổ chức hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV và HV	Sản phẩm cần đạt
GV yêu cầu HV đọc kĩ các hướng dẫn về những nhân tố cơ bản của hoạt động sân khấu hoá và các bước sân khấu hoá tác phẩm văn học trong CDHT. GV có thể yêu cầu HV sơ đồ hoá các thông tin mình vừa đọc. - HV đọc hướng dẫn, thực hiện các yêu cầu của GV: trả lời câu hỏi, vẽ sơ đồ.	Sản phẩm của các nhóm đã được GV điều chỉnh, góp ý nếu cần. Trên cơ sở đó, GV tổng kết và chốt kiến thức cho HV.
- GV có thể có thể đặt câu hỏi mở rộng để khuyến khích HV, đặc biệt là những em có niềm đam mê với nghệ thuật sân khấu, tìm hiểu trước ở nhà và trình bày lại những điểm mới mẻ mà mình đã thu nhận được sau quá trình tìm hiểu.	Sản phẩm của các nhóm đã được GV điều chỉnh, góp ý nếu cần. Trên cơ sở đó, GV tổng kết và chốt kiến thức cho HV.
- HV thực hiện các yêu cầu của GV.	

GV cũng có thể đặt các câu hỏi liên hệ, giúp HV kết nối những tri thức vừa học với kinh nghiệm thực tiễn của bản thân. GV cần khuyến khích HV chia sẻ kinh nghiệm và học hỏi lẫn nhau. Ví dụ: Bạn đã bao giờ sân khấu hoá một tác phẩm văn học? Hãy mô tả lại quá trình làm việc của bạn. Qua kinh nghiệm thực tiễn đó, bạn đã rút ra được những bài học gì? - HV thực hiện các yêu cầu của GV.	Sản phẩm của các nhóm đã được GV điều chỉnh, góp ý nếu cần. Trên cơ sở đó, GV tổng kết và chốt kiến thức cho HV.
--	--

2. HOẠT ĐỘNG 2. THỰC HÀNH SÂN KHẤU HÓA TÁC PHẨM VĂN HỌC

a) Mục tiêu:

- HV biết cách tiến hành sân khấu hoá một tác phẩm văn học.
- Biết đóng vai các nhân vật và biểu diễn.

b) Tổ chức hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV và HV	Sản phẩm cần đạt
GV hướng dẫn HV cách lên ý tưởng, lập kế hoạch và theo dõi, giám sát, đánh giá, đồng thời tạo động lực cho HV trong suốt quá trình thực hiện: + Bước 1. Chọn lựa tác phẩm và tìm kiếm ý tưởng. + Bước 2. Lựa chọn hướng sân khấu hoá. Ví dụ: (1) Thay đổi kết thúc, (2) Thay đổi bối cảnh. + Bước 3. Lựa chọn hình thức biểu diễn: có thể trình diễn vở kịch dưới dạng kịch nói trên sân khấu của trường, hoặc xây dựng một video kịch ngắn. HV làm việc nhóm để tự xây dựng ý tưởng sân khấu hoá. Các nhóm thuyết trình về kết quả làm việc của nhóm. Các nhóm khác nêu nhận xét, bổ sung, phản biện để giúp hoàn thiện ý tưởng.	Ý tưởng của các nhóm đã được GV điều chỉnh, góp ý nếu cần. Trên cơ sở đó, GV tổng kết, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xây dựng ý tưởng trong hoạt động sân khấu hoá.

GV hướng dẫn HV cách lập dàn ý cho kịch bản thông qua một ví dụ cụ thể. HV làm việc nhóm, xây dựng dàn ý để triển khai ý tưởng mà cả nhóm đã chọn. Các nhóm trình bày lại kết quả thảo luận của nhóm. Các nhóm khác bổ sung, góp ý để giúp hoàn thiện dàn ý.	Khung kịch bản của các nhóm (lưu ý: phân chia thành các hồi, lớp, cảnh phù hợp). Trên cơ sở đó, GV tổng kết và nhấn mạnh tầm quan trọng của việc lập dàn ý, cung cấp phiếu học tập giúp HV lập dàn ý hiệu quả.
GV hướng dẫn HV viết kịch bản sân khấu: GV hướng dẫn HV thảo luận để viết chỉ dẫn sân khấu cho một cảnh cụ thể trong dàn ý (cách bài trí sân khấu, cách diễn xuất của diễn viên, cách xử lý âm thanh, ánh sáng, đạo cụ,...); viết lời thoại (lưu ý: lời thoại phải bộc lộ được tính cách nhân vật, xung đột chính trong vở kịch, tạo ấn tượng cho người xem). - HV thảo luận nhóm và viết kịch bản, lời thoại cho nhân vật,...	- Kịch bản chi tiết của các nhóm. Trên cơ sở đó, GV tổng kết hoạt động, lưu ý HV cách viết kịch bản sân khấu.
GV giao nhiệm vụ cho các nhóm HV tập theo kịch bản và chỉnh sửa kịch bản; thảo luận với HV cùng lựa chọn một kịch bản tốt nhất để sân khấu hoá, dựa trên kết quả làm việc của các nhóm. - Các nhóm HV tự thực hiện ngoài giờ học. GV theo dõi, giám sát quá trình làm việc của HV và nhắc nhở, hỗ trợ khi cần. GV tổ chức tổng duyệt và hướng dẫn HV thảo luận để hoàn thiện vở diễn trước khi biểu diễn chính thức.	Sản phẩm hoàn chỉnh của các nhóm (có thể trình diễn trực tiếp/ quay video, clip)
GV tổ chức cho các nhóm HV biểu diễn có thể diễn ra trên sân khấu thực, hoặc có thể được đăng tải dưới các hình thức truyền thông khác như video, audio,... GV hướng dẫn HV kỹ năng chuẩn bị, thực hiện và rút kinh nghiệm trước, trong và sau khi biểu diễn. - HV trình diễn sản phẩm của nhóm.	Sản phẩm của các nhóm đã được GV và các nhóm HV khác góp ý để giúp HV trải nghiệm và thu thập được những kinh nghiệm từ thực tiễn.

Phần 3. Củng cố, mở rộng

GV có thể giao nhiệm vụ này cho HV thực hiện ở nhà, ngoài giờ lên lớp. HV có thể làm việc theo nhóm. Tùy theo điều kiện, kết quả làm việc có thể được gửi tới GV theo nhiều hình thức khác nhau: một video, một kịch bản, một bài thuyết trình về ý tưởng hoặc một buổi biểu diễn trước lớp,...

Trong quá trình HV làm việc, GV có thể cung cấp các công cụ hướng dẫn và giúp HV thực hiện tốt nhiệm vụ của mình như: mẫu kế hoạch sân khấu hoá, dàn ý kịch bản sân khấu, bảng kiểm công việc,...

CHUYÊN ĐỀ 1

TẬP NGHIÊN CỨU VÀ VIẾT BÁO CÁO VỀ MỘT VẤN ĐỀ VĂN HỌC DÂN GIAN

(Thời lượng 12 tiết)

PHẦN I. TẬP NGHIÊN CỨU (6 tiết)

I. Mục tiêu cần đạt

1. Năng lực

- Biết sử dụng những phương pháp nghiên cứu phù hợp
- Xây dựng được hệ thống luận điểm sang rõ, làm nổi bật được các kết quả nghiên cứu với những cứ liệu minh họa cụ thể
- Sử dụng ngôn ngữ khách quan, khoa học để trình bày kết quả
- Khái quát được ý nghĩa của vấn đề VHDG được nghiên cứu

2. Phẩm chất

Thể hiện thái độ trung thực khi kế thừa KQNC của người khác

II. CHUẨN BỊ CỦA GV & HS

1. Chuẩn bị của HS

- CDHTNV 10- SGK; hồ sơ tài liệu; STK; tranh, ảnh, bảng, video...

2. Chuẩn bị của GV

- Tài liệu TK (sách, báo, tạp chí ... về VHDG), máy tính, máy chiếu
- Phiếu học tập để HS thảo luận
- Bút, giấy màu để trình bày sản phẩm...
- Một số sp của HS sau khi hoàn thành P1, CD1

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

PHẦN 1: TẬP NGHIÊN CỨU

HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu: Huy động, kích hoạt kiến thức đã học trước đó và trải nghiệm của HS có liên quan đến nội dung bài học. Tạo tình huống có vấn đề để kết nối vào bài học.

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm cần đạt
B1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV cho HS trả lời câu hỏi - GV chuẩn bị câu hỏi đặt vấn đề và các câu hỏi gợi mở giúp HS giải quyết vấn đề: CH1: HS giải nghĩa từ “nghiên cứu”? CH2: VB nào sau đây không thuộc thể loại VHDG Quan Âm Thị Kính Nghêu Sò Ốc Hến Chí Phèo Sử thi Đăm Săn CH3: VHDG là gì? Nêu các đặc trưng của VHDG? - GV yêu cầu nhóm HS dùng kỹ thuật ghi chú bên lề để chuẩn bị nội dung trình bày B2. Thực hiện nhiệm vụ học tập: HS suy nghĩ và thực hiện nhiệm vụ. B3. Báo cáo kết quả: GV yêu cầu một số HS trả lời và nhận xét. B4. Kết luận, nhận định GV nhận xét, hướng dẫn HS chốt ý dẫn vào bài	Gợi ý 1: Nghiên cứu là xem xét tìm hiểu kỹ để nắm vững vấn đề, giải quyết vấn đề, hay để rút ra những hiểu biết mới (từ điển TV) Gợi ý 2: Đáp án c Gợi ý 3: - VHDG chính là những sáng tác nghệ thuật ngôn từ truyền miệng do con người sáng tạo ra trong khi tham gia các sinh hoạt tập thể nhằm biểu đạt, ghi lại những tri thức, kinh nghiệm, tư tưởng, tình cảm về cuộc sống xã hội và thiên nhiên, vũ trụ. - Các đặc trưng của VHDG + Tính truyền miệng + Tính tập thể + Tính thực hành

HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Thao tác 1: XÁC ĐỊNH ĐỀ TÀI, VẤN ĐỀ, MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH NGHIÊN CỨU

a. Mục tiêu

Giúp HS thực hành khâu đầu tiên của việc tập nghiên cứu là lựa chọn đề tài, vấn đề nghiên cứu, xác định mục tiêu, nội dung nghiên cứu và lập kế hoạch cho việc nghiên cứu (tập trung vào những nội dung đã được học)

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm cần đạt
* GV hướng dẫn HS cách lựa chọn đề tài, vấn đề, mục tiêu, nội dung và kế hoạch nghiên cứu, B1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV hướng dẫn HS trả lời phiếu học tập 1 B2. Thực hiện nhiệm vụ học tập: HS hoàn thành phiếu học tập 1. B3. Báo cáo kết quả và thảo luận: GV yêu cầu một số HS trình bày sản phẩm và nhận xét. B4. Kết luận, nhận định GV nhận xét, chốt ý	I. XÁC ĐỊNH ĐỀ TÀI, VẤN ĐỀ, MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH NGHIÊN CỨU 1. Xác định đề tài, vấn đề nghiên cứu - Là một nội dung học tập trong CT cần được tìm hiểu sâu khi có điều kiện - Được diễn đạt bằng hình thức cô đọng, ngầm chứa CH nghiên cứu cần được giải đáp - Có tính khả thi trong điều kiện học tập của HS VD: + Đề tài hình tượng người anh hùng (hoặc dung sĩ, mồ côi...) trong truyện cổ DGVN + Đề tài hình tượng con cò (con thuyền, dòng sông...) trong ca dao, dân ca VN + Đề tài sức sống của VHDG qua các lễ hội truyền thống của dân tộc 2. Xác định mục tiêu, nội dung nghiên cứu a. Xác định mục tiêu nghiên cứu * Mục tiêu kiến thức - Liên quan trực tiếp đến nội dung đề tài, vấn đề nghiên cứu, có thể xác định căn cứ ngay từ tên đề tài * Mục tiêu kỹ năng - Liên quan đến cách thức tiến hành nghiên cứu * Mục tiêu về thái độ và giá trị - Đó là việc đáp ứng các nhu cầu và hứng thú học tập của người học khi triển khai đề tài, vấn đề nghiên cứu tạo động lực cho quá trình nghiên cứu và góp phần vào quá trình phát triển phẩm chất, bồi dưỡng các giá trị sống cho HS b. Nội dung nghiên cứu Dự kiến những nội dung trọng tâm nghiên cứu: Đề tài, vấn đề nghiên cứu có đặc điểm gì nổi bật? Đề tài, vấn đề nghiên cứu được thể hiện ntn? Nghệ thuật thể hiện của đề tài, vấn đề? Ý nghĩa của đề tài, vấn đề? 3. Lập kế hoạch nghiên cứu - Dự kiến, hình dung, sắp xếp công việc theo trình tự thời gian

hợp lý
 VD đề tài: sức sống của VHDG qua các lễ hội truyền thống của dân tộc, lập kế hoạch nghiên cứu:

Các hoạt động	Dự kiến sản phẩm	Thời gian thực hiện	Người thực hiện
Tìm hiểu về các lễ hội DG qua các tài liệu	Các tài liệu được sưu tầm về lễ hội, và các tp VHDG liên quan đến lễ hội	1 buổi	Cá nhân
Tham khảo ý kiến chuyên gia	Bản ghi chép ý kiến của chuyên gia về ý nghĩa của các lễ hội và các tp VHDG liên quan đến lễ hội	1 buổi	nhóm
Tham gia lễ hội	Bản ghi chép về không khí, diễn biến của lễ hội và sức sống của lễ hội trong đời sống VHDT	1 ngày	nhóm
Xây dựng hồ sơ, tài liệu nghiên cứu về tác phẩm VHDG và lễ hội VH	Danh mục tài liệu tham khảo gồm các công trình nghiên cứu liên quan đến VHDG và lễ hội DG	1 ngày	nhóm

Thao tác 2: THU THẬP THÔNG TIN

- a. Mục tiêu: giúp HS phát triển kỹ năng tìm kiếm, thu thập các thông tin liên quan đến đề tài vấn đề nghiên cứu đã được đặt ra
- b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm cần đạt
* GV hướng dẫn HS cách thu thập thông tin B1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV chia lớp thành 2 nhóm 1. Nhóm 1 + Tìm hiểu thông tin từ sách, báo 2. Nhóm + Tìm hiểu thông tin từ internet B2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS thảo luận B3. Báo cáo kết quả và thảo luận GV gọi bất kỳ HS trong nhóm để nghe ý kiến và kết quả thảo luận. GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi liên quan đến vấn đề B4. Kết luận và nhận định - GV góp ý riêng cho từng nhóm để hoàn thiện nội dung của nhóm. - 5 HS đóng vai trò quan sát viên dùng rubrics 2 đánh giá	II. THU THẬP THÔNG TIN 1. Suru tầm tài liệu từ sách, báo: trong thư viện nhà trường, địa phương, tìm đọc, suru tầm, ghi chép những thông tin liên quan đến đề tài, vấn đề nghiên cứu 2. Khai thác thông tin trên internet Sử dụng máy tính kết nối internet, điện thoại thông minh để tra cứu thu thập thông tin liên quan đến đề tài, vấn đề nghiên cứu - Chú ý: Tài liệu trên internet đa dạng về nguồn gốc, độ tin cậy của thông tin, vì vậy HS cần chọn lọc, lưu giữ nguồn gốc, xuất xứ của tài liệu

hoạt động các nhóm	
--------------------	--

Thao tác 3: XỬ LÝ TỔNG HỢP THÔNG TIN

a. Mục tiêu: giúp HS rèn luyện kỹ năng xử lý, tổng hợp thông tin để xây dựng đề cương nghiên cứu

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm cần đạt
* GV hướng dẫn HS cách thu thập thông tin B1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV chia lớp thành 2 nhóm 1. Nhóm 1 Sắp xếp, xử lý, tổng hợp thông tin về đề tài người anh hùng trong truyện cổ DGVN 2. Nhóm Sắp xếp, xử lý, tổng hợp thông tin về đề tài hình tượng con cò trong ca dao, dân ca VN B2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS thảo luận B3. Báo cáo kết quả và thảo luận GV gọi bất kỳ HS trong nhóm để nghe ý kiến và kết quả thảo luận. GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi liên quan đến vấn đề B4. Kết luận và nhận định - GV góp ý riêng cho từng nhóm để hoàn thiện nội dung của nhóm. - 5 HS đóng vai trò quan sát viên dùng rubrics 2 đánh giá hoạt động các nhóm	III. XỬ LÝ THÔNG TIN 1. Ghi chú bên lề tài liệu 2. Phân tích theo sơ đồ tư duy 3. Tổng hợp theo phương thức cornell 4. Lập hồ sơ tài liệu - Các tp có liên quan - Các danh mục tài liệu tham khảo - Các tranh ảnh, số liệu, bảng biểu - Các nội dung ghi chép - Các minh chứng khác * Sắp xếp, xử lý, tổng hợp thông tin về đề tài người anh hùng trong truyện cổ DGVN - Nội dung: + Nguồn gốc xuất thân: thánh thần, người phàm + Những đóng góp, chiến công ` Người anh hùng kiến tạo vũ trụ, trời đất, con người: Thần trụ trời...</li> <li>` Người anh hùng sáng tạo văn hóa: Bánh chưng, bánh giầy... ` Người anh hùng chống ngoại xâm: Thánh Gióng...</li> <li>` Người anh hùng chinh phục thiên nhiên: Sơn Tinh- Thủy Tinh... - Nghệ thuật: + Tượng tượng, kì ảo + Âm hưởng hào hùng, giọng điệu ngợi ca + Hình ảnh biểu tượng - Đánh giá

	+ Dấu ấn lịch sử, giá trị văn hóa + Trí tuệ DG, giấc mơ của người xưa * Sắp xếp, xử lí, tổng hợp thông tin về đề tài hình tượng con cò trong ca dao, dân ca VN - Là hình ảnh hiện thực làm nên vẻ đẹp của làng quê VN + Gắn với bức tranh làng quê VN truyền thống + Gắn với cuộc sống thanh bình ở nông thôn xưa <i>Một đàn cò trắng phau phau</i> <i>Ăn no tắm mát rủ nhau đi nằm</i> - Là h/a mang tính chất biểu tượng về người nông dân thuở trước + Vất vả cực khổ: Trời mưa quả dưa vẹo vọ - Con ốc nằm co - Con tôm đánh đổ - Con cò kiếm ăn + Đáng thương: - Cái cò chết tối hôm qua - Có hai hạt gạo với ba đồng tiền... - Là ẩn dụ chỉ một số mẫu người đáng chê trách trong cuộc sống - Là biểu tượng cho người phụ nữ VN + Đảm đang, chịu thương, chịu khó + Lam lũ, lận đận - Là h/a gọi lên phẩm chất tốt đẹp của tầng lớp bình dân + Biết cảm thông, chia sẻ + Có tấm lòng trong sạch + Có ước mơ hạnh phúc giản dị
--	--

Thao tác 4: ĐÁNH GIÁ CÁC HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH

a. Các nội dung cần đánh giá

- Kỹ năng đọc và tìm kiếm thông tin
- Kỹ năng phân tích, xử lí và tổng hợp thông tin về đề tài, vấn đề nghiên cứu
- Kỹ năng thảo luận, làm việc nhóm

b. Phụ lục các hình thức đánh giá

1. PHIẾU HỌC TẬP

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

XÁC ĐỊNH ĐỀ TÀI, VẤN ĐỀ, MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH NGHIÊN CỨU

Nội dung	Những thông tin ban đầu	Bổ sung
Những yêu cầu để xác định đề tài, vấn đề?		
Những yêu cầu để xác định mục tiêu, nội dung nghiên cứu?		
Các bước lập kế hoạch nghiên cứu?		

1. RUBRICS ĐÁNH GIÁ

1.1. RUBRICS ĐÁNH GIÁ PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Rubrics 1. Đánh giá Phiếu học tập số 1

Tiêu chí đánh giá		Điểm tối đa	Điểm
Nội dung Thông tin	Nội dung thông tin về yêu cầu để xác định đề tài, vấn đề đầy đủ	2	
	Nội dung thông tin về yêu cầu để xác định mục tiêu, nội dung nghiên cứu đầy đủ	2	
	Nội dung thông tin về các bước lập kế hoạch nghiên cứu đầy đủ	1	
Điểm		5	
Hình thức trình bày	Bố cục rõ ràng, hợp lí, dễ theo dõi	2	
	Có sử dụng hình ảnh/sơ đồ	2	
	Sáng tạo	1	

Điểm	5	
Tổng điểm	10	

1.2. Rubrics 2. Đánh giá hoạt động nhóm

Cấp độ	Tốt	Khá	Trung bình	Cần điều chỉnh
	4 điểm	3 điểm	2 điểm	1 điểm
Tiêu chí				
1. Sự tham gia	Tham gia đầy đủ và chăm chỉ làm việc trong tất cả thời gian trên lớp.	Tham gia đầy đủ, chăm chỉ làm việc trên lớp hầu hết thời gian.	Tham gia nhưng thường lãng phí thời gian và ít khi làm việc.	Tham gia nhưng hiện những cô không liên qua
2. Trao đổi, tranh luận trong nhóm	Chú ý trao đổi, lắng nghe cẩn thận các ý kiến của những người khác, đưa ra các ý kiến cá nhân.	Thường lắng nghe cẩn thận các ý kiến của những người khác. Đôi khi đưa ra ý kiến riêng của bản thân.	Đôi khi không lắng nghe các ý kiến của những người khác. Thường không có ý kiến riêng trong hoạt động của nhóm.	Không lắng n kiến của những khác, không đ kiến riêng.
3. Sự hợp tác	Tôn trọng ý kiến những thành viên khác và hợp tác đưa ra ý kiến chung.	Thường tôn trọng ý kiến những thành viên khác và hợp tác đưa ra ý kiến chung.	Thường tôn trọng ý kiến những thành viên khác nhưng chưa hợp tác đưa ra ý kiến chung.	Không tôn tr kiến những viên khác và hợp tác đưa ra chung.
4. Sự sắp xếp thời gian	Hoàn thành công việc được giao đúng thời gian. thành công việc được giao đúng thời gian,	Thường hoàn thành công việc được giao đúng thời gian, không làm đình trệ tiến triển công việc của	Không hoàn thành nhiệm vụ được giao đúng thời gian và làm đình trệ công việc của nhóm.	Không hoàn thành nhiệm v giao đúng thờ và thường buộc nhóm ph chỉnh hoặc tha

	không làm đỉnh trệ tiến triển công việc của nhóm.	nhóm.		
--	---	-------	--	--

PHẦN I: TẬP NGHIÊN CỨU

HƯỚNG DẪN CỤ THỂ TỪ BÀI VIẾT THAM KHẢO

NGÔN NGỮ ĐỐI THOẠI TRONG CHÈO

Thao tác 1: ĐỌC VÀ PHÂN TÍCH BÀI VIẾT THAM KHẢO

- Mục tiêu: Giúp học sinh nhận biết được các nội dung cơ bản và trình tự sắp xếp trong bài nghị luận phân tích, đánh giá
- Nội dung: Học sinh xác định được đúng các luận điểm trong bài viết, tóm lược nội dung các luận điểm.
- Sản phẩm: phiếu học tập của học sinh: học sinh trả lời các câu hỏi đặt ra trong phiếu học tập số 1
- Tổ chức thực hiện

Hoạt động của Giáo viên và Học sinh	Nội dung cần đạt
Bước 1: Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ học tập cho học sinh - Đọc toàn bộ văn bản - Xác định bố cục và đánh dấu, ghi chú - Xác định các luận điểm trong bài viết bằng việc hoàn thành phiếu học tập Bước 2: Học sinh thực hiện nhiệm vụ: thảo luận theo hình thức cặp đôi - Đọc văn bản, đánh dấu ghi chú - Hoàn thành phiếu học tập số 1 Bước 3: Học sinh báo cáo sản phẩm: GV gọi một số nhóm trình bày sản phẩm của mình, các nhóm khác có thể góp ý, bổ sung	1. Xác định vấn đề và bố cục chính của bài viết - Vấn đề chính trong bài viết: Ngôn ngữ đối thoại trong chèo - Bố cục bài viết: + Đoạn 1: Đặt vấn đề: <i>Từ Ở tất cả mọi loại hình sân khấu đều được vận dụng vào việc sáng tác từ lâu đời.</i> + Đoạn 2: Giải quyết vấn đề: <i>... chúng có một vị trí rất quan trọng trong toàn bộ phong cách chèo.</i> + Đoạn 3: Kết luận: Còn lại 2. Xác định các luận điểm trong bài viết - Đặt vấn đề - Giới thiệu vấn đề nghiên cứu: ngôn

Bước 4: Giáo viên nhận xét và chốt lại vấn đề

ngữ đối thoại trong chèo.

- Nêu định hướng nghiên cứu: từ những thành tựu văn học cụ thể của chèo, rút ra những quy tắc riêng biệt của nó.

- Phương pháp nghiên cứu: dựa trên 2 yếu tố diễn xuất và quy tắc văn chương.

b. Giải quyết vấn đề

- Ngôn ngữ trong một vở chèo là phương tiện để xác định thân phận của nhân vật đồng thời lại là sự thể hiện của nhân vật đó.

Cứ liệu:

- + Vở chèo Kim Nham: thông qua ngôn ngữ của các nhân vật, tác giả đã phát hiện được phẩm chất chủ quan trong hành động của Xúy Vân.

- + Vở chèo Quan Âm Thị Kính: ngôn ngữ nhân vật bà Sùng trong tình huống đánh Thị Kính

- Ngôn ngữ đối thoại trong chèo là ngôn ngữ mang tính tư tưởng.

Cứ liệu: Lời kêu gọi giải phóng cá nhân, trước hết là giải phóng người phụ nữ trong ngôn ngữ nhân vật Xúy Vân.

- Viết ngôn ngữ cho các nhân vật, các tác giả xưa rất chú ý đến nhịp điệu và âm luật câu văn

Cứ liệu: lời thơ sâu lắng trong vở Quan Âm Thị Kính, lời hát phá phách của Xúy Vân, lời than vãn kẻ lẻ của Trịnh Nguyên

- Ở một số vở chèo xưa, có những nhân vật không hề nói tiếng nói của bản thân họ mà nói bằng một loại ngôn ngữ nâng cao.

Cứ liệu: Nhân vật Thị Kính vốn là con

	nhà cua ốc mà lại nói bằng thứ ngôn ngữ gọt dũa của trí thức phong kiến. - Các dạng cụ thể của ngôn ngữ chèo. c. Kết luận: Ý nghĩa của việc nghiên cứu nghệ thuật chèo.
--	--

Thao tác 2: CHON ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU; XÁC ĐỊNH MỤC ĐÍCH VÀ NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

- a. Mục tiêu: Giúp học sinh chọn được đề tài nghiên cứu, chuẩn bị tốt cho bài báo cáo
- b. Nội dung: Học sinh chủ động lựa chọn đề tài phù hợp, hiểu được mục đích và ý nghĩa của việc nghiên cứu
- c. Sản phẩm: Phiếu học tập số 2
- d. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của Gv và Hs	Nội dung cần đạt
Bước 1: Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ học tập cho học sinh - GV gợi ý một số đề tài, tổ chức hoạt động nhóm - Yêu cầu các nhóm lựa chọn đề tài phù hợp, xác định được mục đích và nội dung của việc nghiên cứu Bước 2: Học sinh thực hiện nhiệm vụ - Các nhóm thảo luận để lựa chọn đề tài - Hoàn thành phiếu học tập số 2 Bước 3: Học sinh báo cáo sản phẩm theo nhóm Bước 4: Giáo viên nhận xét và định hướng.	1. Chọn đề tài - Đề tài được khai thác từ hai văn bản đã học VD: + Nghệ thuật thể hiện tâm trạng nhân vật trong lớp chèo Xúy Vân giả dại + Nghệ thuật thể hiện tính cách nhân vật trong cảnh tuồng Huyện đường... - Đề tài được gợi ý từ các tác phẩm sân khấu dân gian khác VD: + Một nội dung thường gặp trong các tích chèo, tuồng, múa rối nước + Một hình tượng nhân vật hay một lớp màn nổi bật trong chèo, tuồng + Đạo cụ của chèo, tuồng: chiếc quạt trong chèo, mặt nạ trong tuồng + Hình thức xưng danh của nhân vật + Cách bài trí sân khấu chèo, tuồng + Các loại nhạc cụ trong chèo, tuồng + Việc vận dụng thành ngữ, tục ngữ, ca dao trong lời thoại các nhân vật. ...

	- Tiêu chí chọn đề tài + Đề tài được lựa chọn nên gắn liền với một vấn đề nào đó mà Hs chưa hiểu rõ hoặc còn đang băn khoăn. + Đề tài cần có tính xác định cao + Chỉ nên chọn một vấn đề, không nên đặt ra và giải quyết một vấn đề quá lớn hoặc nhiều vấn đề cùng một lúc + Đề tài được chọn có thể cho Hs nêu được những cảm nhận, phát hiện mới hay cách đánh giá mới của mình, dù ít ỏi 2. Xác định mục đích và nội dung nghiên cứu - Mục đích nghiên cứu: đáp ứng các nhu cầu và hứng thú học tập của người học khi triển khai đề tài, vấn đề nghiên cứu tạo động lực cho quá trình nghiên cứu - Nội dung nghiên cứu: + Đề tài, vấn đề nghiên cứu có đặc điểm gì nổi bật? + Đề tài, vấn đề nghiên cứu được thể hiện như thế nào? + Nghệ thuật thể hiện của đề tài, vấn đề + Ý nghĩa của đề tài, vấn đề
--	--

Thao tác 3: THU THẬP THÔNG TIN VÀ XỬ LÝ THÔNG TIN

- a. Mục tiêu: Giúp học sinh biết cách thu thập thông tin
- b. Nội dung: Học sinh thu thập các thông tin, dữ liệu về đề tài đã chọn; xử lý và chọn lọc thông tin để sử dụng cho bài viết
- c. Sản phẩm: Phiếu học tập số 3
- d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của Gv và Hs	Nội dung cần đạt
Bước 1: . Chuyển giao nhiệm vụ học tập: GV yêu cầu các nhóm phân công	1. Thu thập thông tin - Suru tầm tài liệu từ sách, báo: trong

cho các thành viên để thực hiện các nhiệm vụ: + Tìm hiểu thông tin từ sách, báo + Tìm hiểu thông tin từ internet + Tìm hiểu thông tin từ các chuyên gia (nghệ sĩ, nghệ nhân, các nhà nghiên cứu) Bước 2: Học sinh thực hiện nhiệm vụ theo nhóm và hoàn thành phiếu học tập số 3 Bước 3: Học sinh báo cáo sản phẩm theo nhóm Bước 4. GV kết luận và nhận định	thư viện nhà trường, địa phương, tìm đọc, sưu tầm, ghi chép những thông tin liên quan đến đề tài, vấn đề nghiên cứu - Khai thác thông tin trên internet Sử dụng máy tính kết nối internet, điện thoại thông minh để tra cứu thu thập thông tin liên quan đến đề tài, vấn đề nghiên cứu - Hỏi các chuyên gia: các nghệ sĩ, nghệ nhân hoặc các nhà nghiên cứu văn học dân gian (qua điện thoại, email, zalo...) - Chú ý: Tài liệu trên internet đa dạng về nguồn gốc, độ tin cậy của thông tin, vì vậy HS cần chọn lọc, lưu giữ nguồn gốc, xuất xứ của tài liệu 2. Xử lý thông tin - Ghi chú bên lề tài liệu - Phân tích theo sơ đồ tư duy - Tổng hợp theo phương thức cornell - Lập hồ sơ tài liệu + Các tp có liên quan + Các danh mục tài liệu tham khảo + Các tranh ảnh, số liệu, bảng biểu + Các nội dung ghi chép + Các minh chứng khác
--	---

PHỤ LỤC

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1: TÌM HIỂU VĂN BẢN MẪU

BỐ CỤC	CÁC LUẬN ĐIỂM CHÍNH
Phần 1:	Luận đề 1:
Phần 2:	Luận đề 2

--	--	--	--

PHẦN II: VIẾT BÁO CÁO NGHIÊN CỨU VỀ MỘT VẤN ĐỀ VĂN HỌC DÂN GIAN

Thời gian thực hiện: 5 tiết

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực:

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến các văn bản văn học dân gian.
- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân
- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa văn bản.
- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của văn bản với các văn bản dị bản.

2. Phẩm chất:

- Trân trọng những tác phẩm văn học dân gian, những nét đẹp lao động của người bình dân xưa.
- Sống có trách nhiệm với cộng đồng, với công việc hằng ngày của mình.
- Có ý thức giữ gìn các giá trị văn hóa cha ông để lại.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Kế hoạch bài dạy
- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi.
- Tranh ảnh về văn học dân gian, hình ảnh liên quan đến các vị thần.
- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp.
- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

2. Chuẩn bị của học sinh: SGK, SBT Ngữ văn 10, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tìm hiểu cách triển khai báo cáo nghiên cứu theo từng loại đề tài

a. Mục tiêu: Hiểu được các bước triển khai báo cáo nghiên cứu văn học dân gian theo từng loại đề tài: nghiên cứu một truyện cổ dân gian, nghiên cứu một bài hoặc một chùm

ca dao, nghiên cứu một loại hình tượng hoặc một loại chi tiết trong tác phẩm văn học dân gian, nghiên cứu một lễ hội dân gian.

b. Nội dung: HS sử dụng SGK, chất lọc kiến thức về văn học dân gian để trả lời câu hỏi liên quan đến việc viết báo cáo nghiên cứu theo từng loại đề tài.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS và kiến thức HS tiếp thu được liên quan đến việc viết báo cáo nghiên cứu theo từng loại đề tài.

d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1: Nghiên cứu một truyện cổ dân gian Bước 1: Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK và cho biết các bước triển khai bài viết? - Các nhóm thảo luận + Nghiên cứu xác định tên đề tài về một truyện cổ dân gian (truyện cổ tích, thần thoại, truyền thuyết...)? + Tìm ý, lập dàn ý Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ HS làm việc cá nhân, kết hợp với thảo luận nhóm trả lời câu hỏi Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện 1 nhóm lên bảng trình bày hoặc vẽ sơ đồ tư duy. - Các nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung.	I. Cách triển khai báo cáo nghiên cứu theo từng loại đề tài 1. Nghiên cứu một tác phẩm văn học dân gian a. Nghiên cứu một truyện cổ dân gian Bước 1: Chuẩn bị - Rà soát hồ sơ, tài liệu để kiểm tra lại các văn bản tác phẩm đã tìm được, đánh dấu những phần cần trích dẫn. - Soát lại từng tài liệu tham khảo cụ thể, đánh dấu vào những đoạn cần phát triển, trao đổi hoặc trích dẫn - Tên đề tài: Ví dụ: Giá trị đặc sắc của truyện cổ tích <i>Tám Cám</i> Bước 2: Tìm ý, lập đề cương * Tìm ý - Vì sao truyện này được chọn để nghiên cứu? (Vì đây là một câu chuyện cổ tích quen thuộc, gần gũi, có sức hấp dẫn lâu bền với nhiều thế hệ người dân Việt Nam). Truyện được lấy từ nguồn nào? (Từ một tuyển tập truyện cổ tích dân gian đã được in). - Có thể thấy tìm bao nhiêu bản kể của truyện này? (Cùng một truyện cổ tích <i>Tám</i>

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV nhận xét, chốt kiến thức.

Cám có bản kể của Nguyễn Đồng Chi, của Nguyễn Văn Ngọc)? Điểm khác biệt giữa các bản kể? (Bản kể của Nguyễn Văn Ngọc có thêm chi tiết Tấm sai đem xác Cám làm mắm bỏ vào chĩnh gửi cho mẹ dì ghẻ). Chọn bản kể của Nguyễn Đồng Chi để nghiên cứu vì bản kể này đã giảm bớt hành động tàn ác của Tấm – điều khiến người đọc có thể hiểu sai về hình ảnh cô Tấm)

- Truyện thuộc thể loại nào? (truyện cổ tích). Những dấu hiệu nào trong truyện thể hiện đặc trưng của thể loại đó? (có yếu tố thần kì)

- Truyện đã được nghiên cứu, đánh giá như thế nào? (Đây là một tác phẩm hay, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc về lối sống cho người dân Việt Nam). Đinh Gia Khánh nhận định “sự phát triển của nhân vật Tấm từ thế thụ động sang thế chủ động”. Nguyễn Xuân Kính, trong bài viết *Văn hóa dân gian thể hiện bản sắc văn hóa dân tộc* cho rằng “Ở thời điểm hiện tại, có thể chúng ta chưa tán thành cách thức trả thù của Tấm, nhưng việc Tấm trả thù là cần thiết và chính đáng”

- Câu chuyện được diễn biến thế nào? Những chi tiết, sự kiện đặc biệt chú ý? (Ví dụ: chi tiết chiếc yếm đỏ, con cá bống,.....)

- Nhân vật chính trong truyện là ai? Thuộc kiểu nhân vật nào? (Ví dụ: Tấm là nhân vật người con mồ côi). Tác giả dân gian muốn nói lên điều gì qua việc kể về hành động, phẩm chất, số phận của nhân vật? (Tác giả

	dân gian muốn nói lên triết lí ở <i>hiền gặp lành, ác giả ác báo</i>) - Các nhân vật khác trong truyện là người như thế nào? Nhân vật nào đáng chú ý? Vì sao? (Mẹ con Cám – đại diện cho cái ác, Ông Bụt với những phép màu trợ giúp cho người hiền lành, lương thiện) - Truyện có nét đặc sắc gì về phương diện nghệ thuật? (Các yếu tố thần kì, sự chuyển biến của hình tượng nhân vật Tấm từ yếu đuối, thụ động đến kiên cường, mạnh mẽ) - Những truyện nào có thể xếp cùng loại với truyện được chọn nghiên cứu? Sự gần gũi và khác biệt giữa các truyện cùng loại này nói lên điều gì? (<i>Cây tre trăm đốt</i>) - Truyện có được tái sinh trong sân khấu, phim ảnh, văn học...hiện nay. * Lập đề cương Dựa vào SGK, HS lập đề cương Bước 3: Viết HS tiến hành viết ở nhà theo các lưu ý trong SGK. Bước 4: Chỉnh sửa, hoàn thiện HS đối chiếu với đề cương đã xây dựng, tự rà soát bài viết theo các tiêu chí trong SGK.
Nhiệm vụ 2: Nghiên cứu một bài hoặc một chùm ca dao Bước 1: Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK và cho biết các bước triển khai bài viết? - Các nhóm thảo luận	b. Nghiên cứu một bài hoặc một chùm ca dao Bước 1: Chuẩn bị - Rà soát hồ sơ, tài liệu để hình dung tổng thể về thông tin thu thập được. - Kiểm tra lại văn bản tác phẩm. - Xác định những tài liệu cần được trích dẫn

+ Nghiên cứu xác định tên đề tài về một bài hoặc một chùm ca dao (ca dao hài hước, ca dao than thân, ca dao yêu thương tình nghĩa) + Tìm ý, lập dàn ý Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ HS làm việc cá nhân, kết hợp với thảo luận nhóm trả lời câu hỏi Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện 1 nhóm lên bảng trình bày hoặc vẽ sơ đồ tư duy. - Các nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV nhận xét, chốt kiến thức	Ví dụ: Chùm ca dao than thân Bước 2: Tìm ý, lập đề cương * Tìm ý - Chùm ca dao được chọn nghiên cứu có vị trí như thế nào trong đời sống tinh thần của người bình dân xưa? (Là một trong những bộ phận phong phú nhất trong kho tàng ca dao trữ tình Việt Nam. Nó phản ánh những cung bậc cảm xúc khác nhau trong đời sống tình cảm của người Việt xưa). Có thể xếp chúng vào loại nào? (Ca dao than thân) - Đã có những nghiên cứu nào đáng chú ý về chùm ca dao ấy? Những phương diện giá trị nào của chúng đã được tìm hiểu sâu, những phương diện giá trị nào cần được tiếp tục nghiên cứu? (Thi pháp ca dao của Nguyễn Xuân Đức) - Có thể hình dung như thế nào về hoàn cảnh diễn xướng của bài ca dao? Nếu không đặt vào bối cảnh diễn xướng, việc đánh giá chùm ca dao gặp những khó khăn gì? (Trong xã hội phong kiến ngày xưa, người phụ nữ còn gặp nhiều điều bất công, ngang trái) - Nhân vật trữ tình trong chùm ca dao là ai? (Thường là người con gái trong xã hội xưa). Nội dung tình cảm được thổ lộ là gì? (Tự hào về vẻ đẹp, giá trị của bản thân; đau đớn, xót xa trước những ngang trái của cuộc đời...) - Thời gian, không gian trong chùm ca dao có gì đặc biệt?
---	---

	- Những đặc trưng nghệ thuật của thể loại ca dao, im đậm dấu ấn ở bài, chùm ca dao này? (Lời thơ thường ngắn gọn; thể thơ lục bát; ngôn ngữ gần gũi với lời ăn tiếng nói hàng ngày, giàu hình ảnh so sánh, ẩn dụ; diễn đạt theo mô típ <i>Thân em như...</i>) * Lập đề cương Dựa vào SGK, HS lập đề cương Bước 3: Viết HS tiến hành viết ở nhà theo các lưu ý trong SGK. Bước 4: Chỉnh sửa, hoàn thiện HS đối chiếu với đề cương đã xây dựng, tự rà soát bài viết theo các tiêu chí trong SGK.
Nhiệm vụ 3: Nghiên cứu một loại hình tượng nhân vật trong truyện cổ dân gian Bước 1: Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK và cho biết các bước triển khai bài viết? - Các nhóm thảo luận + Nghiên cứu xác định một hình tượng nhân vật trong truyện cổ dân gian (truyện cổ tích, thần thoại, truyền thuyết...)? + Tìm ý, lập dàn ý Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ HS làm việc cá nhân, kết hợp với thảo luận nhóm trả lời câu hỏi Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận	2. Nghiên cứu một loại hình tượng hoặc một loại chi tiết trong tác phẩm văn học dân gian a. Nghiên cứu một loại hình tượng nhân vật trong truyện cổ dân gian Bước 1: Chuẩn bị - Loại hình tượng làm bạn chú ý? - Xác định chính xác tên của đề tài nghiên cứu - Các văn bản có hình tượng muốn nghiên cứu Ví dụ: Hình tượng người mô côi trong các truyện <i>Tám Cám, Thạch Sanh,</i> - Các bài nghiên cứu có liên quan, đánh dấu vào những phần cần trích dẫn Bước 2: Tìm ý, lập đề cương * Tìm ý - Có những nhân vật nào thuộc loại hình

- GV mời đại diện 1 nhóm lên bảng trình bày hoặc vẽ sơ đồ tư duy. - Các nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV nhận xét, chốt kiến thức	tượng sẽ được đề cập trong bài nghiên cứu? (Nhân vật Tấm, Thạch Sanh) - Vì sao có thể xác định tên loại hình tượng nhân vật như vậy? (Căn cứ vào hoàn cảnh xuất thân của nhân vật) - Trong các công trình đã tập hợp được, bạn có thể trích dẫn ý kiến nào? Ý kiến nào bạn muốn bàn luận thêm? - Những điểm giống nhau giữa các nhân vật là gì? (Hoàn cảnh xuất thân:mồ côi cha mẹ; chăm chỉ chịu khó; có số phận bất hạnh, bị ngược đãi; được trợ giúp bởi các yếu tố thần kì) - Tuy cùng thuộc một loại hình tượng nhưng ở mỗi tác phẩm cụ thể, các nhân vật có những điểm khác nhau. Đó là những đặc điểm gì? + Về xuất thân: ++ Tấm: con của người vợ quá cố, cha lấy vợ mới, chẳng bao lâu cha mất, bị dì ghẻ ngược đãi. ++ Thạch Sanh: Con của Ngọc Hoàng cử xuống đầu thai vợ chồng nghèo, chẳng bao lâu họ cũng mất + Về thế lực thần kì ++ Tấm: Khi gặp chuyện không hay ngay lập tức lực lượng thần kì xuất hiện, giúp đỡ. ++ Thạch Sanh: lực lượng thần kì dạy cho Thạch Sanh cách tự bảo vệ bản thân. - Những đặc điểm của loại nhân vật đó thể hiện ý nghĩa gì? (Thực tại xã hội còn nhiều bất công, ngang trái; các nhân vật mồ côi
--	---

	sau khi trải qua những gian nan, vất vả sẽ giành được hạnh phúc) - Số phận nhân vật thể hiện ý nghĩa gì? (Ước mơ về một xã hội công bằng, cái thiện sẽ chiến thắng cái ác) - Loại hình tượng nhân vật này gợi cho bạn suy nghĩ gì? (xã hội phong kiến còn tồn tại nhiều bất công; tinh thần lạc quan của nhân dân lao động) - Các hình tượng nhân vật này có được “tái sinh” trong tác phẩm sân khấu, điện ảnh * Lập đề cương Dựa vào SGK, HS lập đề cương Bước 3: Viết HS tiến hành viết ở nhà theo các lưu ý trong SGK. Bước 4: Chỉnh sửa, hoàn thiện HS đối chiếu với đề cương đã xây dựng, tự rà soát bài viết theo các tiêu chí trong SGK.
Nhiệm vụ 4: Nghiên cứu một loại hình tượng trong thơ ca dân gian Bước 1: Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK và cho biết các bước triển khai bài viết? - Các nhóm thảo luận + Nghiên cứu xác định một loại hình tượng trong thơ ca dân gian: hình tượng bến-đò, hình tượng con cò, hình tượng chiếc khăn, hình tượng cái cầu...	b. Nghiên cứu một loại hình tượng trong thơ ca dân gian. Bước 1: Chuẩn bị - Hình dung tổng thể về những thông tin thu thập được và yêu cầu, cách thức triển khai. - Kiểm tra lại tên đề tài. - Tập hợp các bài ca dao có chứa hình tượng Ví dụ: Hình tượng con cò trong ca dao. - Các bài nghiên cứu có liên quan, đánh dấu vào những phần cần trích dẫn Bước 2: Tìm ý, lập đề cương * Tìm ý - Bạn tìm được bao nhiêu bài có hình tượng

+ Tìm ý, lập dàn ý

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc cá nhân, kết hợp với thảo luận nhóm trả lời câu hỏi

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện 1 nhóm lên bảng trình bày hoặc vẽ sơ đồ tư duy.

- Các nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV nhận xét, chốt kiến thức

GV lưu ý về bảng thống kê về hình ảnh con cò trong ca dao

Ý nghĩa biểu tượng	Câu ca dao
Biểu tượng cho hình ảnh người nông dân	
Biểu tượng cho người phụ nữ	

đó? Những nhận xét có được qua đối sánh về phương diện số lượng bài là gì?

(Trong ca dao Việt Nam có rất nhiều bài nói về con cò, trong dân ca có riêng một điệu hát mang tên là điệu hát *Cò lả*. Nhà nghiên cứu Vũ Ngọc Phan có nhận xét như sau “trong ca dao dân ca Việt Nam có rất nhiều bài nói tới con cò. Những câu ca dao hay của ta và có lẽ cũng rất cổ của ta hầu hết mở đầu bằng con cò: con cò bay lả bay la, con cò bay bổng bay cao, con cò lặn lội... Trong các loài chim kiếm ăn ở đồng ruộng chỉ có con cò thường gần người nông dân hơn cả”)

- Hình tượng đó có những nghĩa nào (nghĩa thực, nghĩa tượng trưng...)? Cần lập bảng thống kê về vấn đề này như thế nào?

(Nghĩa thực con cò mỏng mảnh, nhỏ bé, cùn cù mà trắng trong tượng trưng cho người phụ nữ hay thân phận vất vả, tàn tảo của người phụ nữ. Cần lập bảng thống kê về hình tượng con cò theo các hình ảnh biểu tượng: như con cò biểu tượng cho hình ảnh người nông dân, con cò biểu tượng cho người phụ nữ đồng ruộng Việt Nam)

- Hình tượng đó được bình luận, diễn giải như thế nào trong các công trình nghiên cứu?

- Hình tượng đó có ý nghĩa như thế nào trong việc diễn tả cảm xúc của từng bài ca dao? (thể hiện đức tính chịu thương chịu khó, tàn tảo, lam lũ của người phụ nữ; thể hiện thân phận lênh đênh của người phụ nữ)

	trong xã hội xưa, toát lên vẻ đẹp tinh khiết của người phụ nữ) - Bạn có cảm nghĩ gì về hình tượng đó? (yêu mến tự hào, đồng cảm thương xót) - Hình tượng đó có xuất hiện trong văn học viết không? Bạn biết những trường hợp nào? Bạn có cảm nghĩ gì về hiện tượng đó? (Hình tượng con cò có xuất hiện trong văn học viết. Đó là bài <i>Con cò</i> của Chế Lan Viên, <i>Thương vợ</i> của Trần Tế Xương. Những hiện tượng này đều nói về phẩm chất chịu thương, chịu khó, giàu đức hi sinh của người phụ nữ) * Lập đề cương Dựa vào SGK, HS lập đề cương Bước 3: Viết HS tiến hành viết ở nhà theo các lưu ý trong SGK. Bước 4: Chỉnh sửa, hoàn thiện HS đối chiếu với đề cương đã xây dựng, tự rà soát bài viết theo các tiêu chí trong SGK.
Nhiệm vụ 5: Nghiên cứu một loại chi tiết trong truyện cổ dân gian Bước 1: Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK và cho biết các bước triển khai bài viết? - Các nhóm thảo luận + Nghiên cứu xác định một loại chi tiết trong truyện cổ dân gian: Chi tiết vật thiêng hay thần kì, chi	c. Nghiên cứu một loại chi tiết trong truyện cổ dân gian Bước 1: Chuẩn bị - Soát lại hồ sơ tài liệu để hình dung tổng thể. - Kiểm tra lại tên chi tiết cho phù hợp. - Điều chỉnh phạm vi nghiên cứu cho phù hợp (có thể giới hạn trong 3,4 truyện cổ dân gian) Ví dụ: Chi tiết vật thiêng hay vật thần kì trong truyện cổ tích.

tiết hóa thân hay phép biến hóa.... + Tìm ý, lập dàn ý Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ HS làm việc cá nhân, kết hợp với thảo luận nhóm trả lời câu hỏi Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện 1 nhóm lên bảng trình bày hoặc vẽ sơ đồ tư duy. - Các nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV nhận xét, chốt kiến thức GV hướng dẫn HS lập bảng các chi tiết thần kì	- Các bài nghiên cứu có liên quan, đánh dấu vào những phần cần trích dẫn Bước 2: Tìm ý, lập đề cương * Tìm ý - Vì sao bạn chọn loại chi tiết này? (Loại chi tiết này thường xuất hiện nhiều trong truyện cổ tích thần kì) - Vì sao bạn đặt tên loại chi tiết như vậy? (dựa vào đặc trưng của truyện cổ tích thần kì) - Loại chi tiết có nhiều dạng không? Lập bảng liệt kê với các thông tin: tên tác phẩm, tên loại chi tiết, bối cảnh xuất hiện, tác dụng, ý nghĩa. - Sự kiện quen thuộc nào thường xuất hiện cùng với loại chi tiết đó? (Khi nhân vật chính gặp khó khăn) - Ý nghĩa của loại chi tiết đó là gì? (Phản ánh cuộc sống của người nông dân; thể hiện khát vọng, ước mơ về cuộc sống công bằng, hạnh phúc của nhân dân ta) - Loại chi tiết đó có hiện diện trong những loại hình sáng tác nghệ thuật khác không? Nếu có chỉ ra điểm giống và khác nhau? (Chi tiết kì ảo có hiện diện trong văn học dân gian, cụ thể trong thể loại truyện truyền kì. Giống nhau đều sử dụng các yếu tố hoang đường, kì ảo. Khác nhau truyện truyền kì mang đậm dấu ấn cá nhân của tác giả, gắn liền với sự ý thức của con người đối với hiện thực, truyện có sự kết hợp giữa yếu tố hiện thực và yếu tố kì ảo)
--	---

	* Lập đề cương Dựa vào SGK, HS lập đề cương Bước 3: Viết HS tiến hành viết ở nhà theo các lưu ý trong SGK. Bước 4: Chỉnh sửa, hoàn thiện HS đối chiếu với đề cương đã xây dựng, tự rà soát bài viết theo các tiêu chí trong SGK.
Nhiệm vụ 6: Nghiên cứu một lễ hội dân gian Bước 1: Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK và cho biết các bước triển khai bài viết? - Các nhóm thảo luận + Nghiên cứu xác định một lễ hội dân gian mà em biết + Tìm ý, lập dàn ý Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ HS làm việc cá nhân, kết hợp với thảo luận nhóm trả lời câu hỏi Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện 1 nhóm lên bảng trình bày hoặc vẽ sơ đồ tư duy. - Các nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV nhận xét, chốt kiến thức	3. Nghiên cứu một lễ hội dân gian Bước 1: Chuẩn bị - Soát lại hồ sơ tài liệu để hình dung tổng thể về đề tài nghiên cứu, vấn đề nghiên cứu. - Điều chỉnh tên đề tài sát với những nội dung đã tìm hiểu - Huy động những trải nghiệm và sự hiểu biết về lễ hội và văn học dân gian. - Các bài nghiên cứu có liên quan, đánh dấu vào những phần cần trích dẫn Ví dụ: Lễ hội đèn Cỏ Loa. Bước 2: Tìm ý, lập đề cương * Tìm ý - Vì sao bạn biết lễ hội này? (Gắn bó với truyền thuyết <i>Truyện An Dương Vương, Mị Châu và Trọng Thủy</i>) - Lễ hội này diễn ra vào thời điểm nào? Ở đâu? Có các hoạt động chính gì? (Diễn ra vào mùng 6 tháng giêng. Ở xã Cỏ Loa, huyện Đông Anh, Hà nội. Lễ rước kiệu vào đền An Dương Vương, lễ rước thần, các hoạt động nghệ thuật trong lễ hội, các trò chơi dân gian) - Nhân vật được phụng thờ trong lễ hội là

	ai? (Nhân vật An Dương Vương) - Ý nghĩa của các hoạt động trong lễ hội là gì? (phản ánh đời sống sinh hoạt, tín ngưỡng cổ xưa; giáo dục truyền thống đạo li “uống nước nhớ nguồn”, lưu truyền những bài học lịch sử sâu sắc cho thế hệ sau) - Để hiểu được ý nghĩa đó, bạn đã tìm đọc những sách báo, tài liệu nào? (internet, những bài phát biểu về lễ hội Cổ Loa, bài nghiên cứu văn hóa...) - Theo bạn, ý kiến nào có thể trích dẫn, lược thuật được? Ý kiến nào còn gây băn khoăn? (Lịch sử hình thành đền Cổ Loa. Vòng thành đền Cổ Loa hiện đang thu hẹp, việc bảo tồn và nâng cấp hiện chưa thực hiện đồng bộ) - Những chi tiết, hình ảnh, sự việc nào trong tác phẩm văn học dân gian được tái hiện ở lễ hội? Tượng thờ An Dương Vương, có thờ thần Kim Quy, có giếng ngọc, am thờ Mị Châu – hình ảnh tượng đá như pho tượng cụt đầu.) - Loại chi tiết, hình ảnh, sự việc đó có hiện diện trong những loại hình sáng tác nghệ thuật khác không? Nếu có, bạn hãy làm rõ những điểm giống và khác nhau? * Lập đề cương Dựa vào SGK, HS lập đề cương Bước 3: Viết HS tiến hành viết ở nhà theo các lưu ý trong SGK. Bước 4: Chỉnh sửa, hoàn thiện HS đối chiếu với đề cương đã xây dựng, tự
--	--

	rà soát bài viết theo các tiêu chí trong SGK.
Nhiệm vụ 7: Tìm hiểu các văn bản tham khảo. Bước 1: Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS đọc SGK và trả lời hệ thống câu hỏi trong SGK, các nhà nghiên cứu đã thực hiện các thao tác nghiên cứu một cách chủ động và có hiệu quả như thế nào? - Các nhóm tiếp nhận nhiệm vụ. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ HS làm việc cá nhân, kết hợp với thảo luận nhóm trả lời câu hỏi Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện 1 nhóm lên bảng trình bày. - Các nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV nhận xét, chốt kiến thức	Bài tham khảo: Về bài ca dao <i>Trong đầm gì đẹp bằng sen</i> -Tác giả đã thể hiện sự nghiên cứu sâu rộng qua những nhận xét ban đầu. -Trong nghiên cứu về ca dao,việc so sánh các dị bản giúp chúng ta có hiểu biết sâu sắc hơn về đối tượng cần tìm hiểu và lựa chọn được dị bản phù hợp nhất. -Việc đối thoại với các ý kiến đánh giá khác về đối tượng nghiên cứu thể hiện quan điểm của tác giả(có điểm đồng tình,có điểm chưa đồng tình),thể hiện sự lí giải thấu đáo và tạo nên cảm giác tin cậy,tăng thêm sức thuyết phục cho người đọc. -Việc đặt bài ca vào trong những tương quan khác nhau giúp người viết khám phá được những điều thú vị:nghĩa bóng của hình tượng sen,hình tượng sen được đưa vào ca dao nhiều lần mà lần nào cũng hay,cũng đẹp. -Bài viết thể hiện được cái nhìn khái quát,toàn diện về đối tượng qua sự đánh giá tổng hợp về giá trị của tác phẩm. -Nhà nghiên cứu đã thực hiện các thao tác nghiên cứu ca dao một cách chủ động và có hiệu quả: +Tập hợp và phân tích dị bản. +Nhận xét,đánh giá khái quát về giá trị của bài ca. +Đối thoại với các ý kiến trước đó. +Phân tích và trình bày ý kiến của mình.

	+Lí giải bằng ngôn từ và sơ đồ. +Đánh giá tổng hợp các bình diện. -Về mặt trình bày,bài viết đã thể hiện tính chất khoa học ở các bình diện: +Bố cục 3 phần rõ ràng:Phần 1:Phân tích di bản,Phần 2:Phân tích bài ca dao,Phần 3:Đánh giá tổng hợp. +Trình bày ý kiến riêng qua những câu khẳng định,nhấn mạnh. +Việc trích dẫn đan xen đối thoại với ý kiến khác sẽ tạo nên cảm giác tin cậy,tăng thêm sức thuyết phục cho người đọc. +Nhà nghiên cứu đã rất sáng tạo khi minh họa bằng sơ đồ. +Bài viết cho thấy những hiểu biết chuyên sâu của nhà nghiên cứu qua những dấu hiệu như:nắm vững tư liệu,nắm vững những công trình nghiên cứu có liên quan,am hiểu sâu rộng nhiều lĩnh vực,thâm thơ tinh tế... Bài tham khảo: <i>Hội Gióng và nghệ thuật diễn xướng anh hùng ca</i> -Tác giả thể hiện sự trình bày khoa học,mạch lạc:đi từ nhận định chung về Hội Gióng đến những kiến thức chi tiết(phân tích tính chất và ý nghĩa của các hoạt động trong lễ hội,nêu kết quả khảo sát tìm hiểu nguồn gốc của một số danh xưng và hoạt động có liên quan đến Hội Gióng).Sau đó nhà nghiên cứu lại đưa ra những nhận định khái quát về văn hóa-lịch sử Việt Nam từ những quan sát mở rộng về Hội Gióng,đưa
--	--

	ra nhận định tổng hợp về Hội Gióng và nêu định hướng chung đối với việc nghiên cứu một lễ hội văn hóa dân gian. -Phối hợp linh hoạt nhiều kiểu câu. -Vốn kiến thức phong phú (lịch sử,văn hóa,văn học,nghe thuật...) được tác giả khéo léo vận dụng để mang đến cho người đọc những hiểu biết sâu sắc về đối tượng.Bài viết còn cho thấy những hiểu biết chuyên sâu của nhà nghiên cứu qua những dấu hiệu như:nắm vững tư liệu,có những phát hiện mới mẻ...
--	--

Hoạt động 2: Hướng dẫn HS viết báo cáo nghiên cứu và thuyết trình kết quả nghiên cứu

a. Mục tiêu: Hiểu được cách viết một bài báo cáo nghiên cứu, từ đó biết thực hành viết bài về nghiên cứu một lễ hội dân gian, chi tiết trong truyện cổ dân gian, loại hình tượng nhân vật trong truyện cổ dân gian, hình tượng trong thơ dân gian,nghiên cứu một bài hoặc một chùm ca dao

b. Nội dung: Học sinh đọc phần các mục trong SGK và kết hợp đọc tài liệu bổ trợ giáo viên đưa , sau đó có thể thảo luận nhóm và thực hiện các bài viết nghiên cứu.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS và kiến thức HS tiếp thu được liên quan đến việc viết báo cáo nghiên cứu theo từng loại đề tài.

d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1: Thực hành viết báo cáo	II. Viết báo cáo nghiên cứu và thuyết trình kết quả nghiên cứu

Bước 1: Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK, thu thập các tài liệu, dựa trên việc tìm ý, lập dàn ý viết thành bài báo cáo hoàn chỉnh. - HS viết báo cáo nghiên cứu ở nhà, ra giấy kiểm tra, cần thực hiện các bước trong quy trình tạo lập văn bản bao gồm: chuẩn bị viết, lập dàn ý, viết, chỉnh sửa, hoàn thiện, đồng thời tham khảo gợi ý về cách xây dựng dàn ý tương ứng với 3 hướng viết bài. - Dung lượng bài báo cáo có thể từ 7 đến 10 trang. - HS có thể viết theo trang giấy, trình bày bằng sơ đồ, trình bày bằng máy chiếu, diễn kịch.... Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS viết báo cáo ở nhà trong khoảng 2 ngày và nộp cho GV - Trong quá trình viết báo cáo: GV giải đáp mọi thắc mắc và hỗ trợ HS hoàn thành bài báo cáo. Bước 3: Báo cáo sản phẩm Học sinh chia sẻ sản phẩm để Hs khác nhận xét, góp ý - Các nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung. - Thời gian báo cáo mỗi sản phẩm của từng nhóm khoảng 5 phút Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập	1. Thực hành viết báo cáo - Dung lượng đảm bảo: 5-7 trang - Ngôn ngữ đúng văn phong khoa học - Kết cấu: Bài viết có đủ 4 phần: đặt vấn đề, giải quyết vấn đề, kết luận, tài liệu tham khảo
--	--

GV nhận xét, đánh giá	
Nhiệm vụ 2. Thuyết trình kết quả nghiên cứu Bước 1: Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ học tập Hs báo cáo kết quả về bài viết của mình trước lớp. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ Hs báo cáo kết quả theo nhóm hoặc theo lớp, theo các tiêu chí Bước 3: Báo cáo thảo luận GV mời HS trình bày bài viết, yêu cầu các hs khác nhận xét, góp ý, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV nhận xét, đánh giá , tuyên dương nhóm làm tốt và cho điểm các nhóm.	2. Thuyết trình kết quả nghiên cứu Hình thức tổ chức - Đại diện các nhóm thuyết trình về sản phẩm của mình. Khuyến khích trình bày bằng máy chiếu, diễn xướng, bảng phụ.. - Đọc và góp ý theo nhóm - Chọn bài tiêu biểu để đọc và trao đổi trước lớp.
Nhiệm vụ 3. Hướng dẫn HS đánh giá HS tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng bài viết của bạn dựa trên rubic đánh giá	3. Hướng dẫn HS đánh giá

Rubic đánh giá

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Mức 3</i>	<i>Mức 2</i>	<i>Mức 1</i>
1	Xác định và trình bày vấn đề	Xác định đúng vấn đề trọng tâm và triển khai trình bày vấn đề một cách rõ ràng, thể hiện được các giá trị nổi bật của đối tượng nghiên cứu.	Xác định đúng vấn đề trọng tâm nhưng triển khai trình bày vấn đề chưa rõ ràng.	Chưa xác định được vấn đề trọng tâm, chưa biết triển khai trình bày vấn đề
		Thể hiện rõ quan	Có thể hiện	Chưa thể hiện

2	Quan điểm và thái độ của người viết	điểm và thái độ của người viết về những nội dung nổi bật của đối tượng nghiên cứu.	quan điểm và thái độ của người viết, nhưng cách thể hiện chưa thuyết phục	được quan điểm, thái độ của người viết hoặc quan điểm, thái độ của người viết chưa được diễn giải rõ ràng.
3	Sử dụng lí lẽ và bằng chứng	Sử dụng các lí lẽ, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; sử dụng những phương pháp lập luận hiệu quả để triển khai hệ thống luận điểm một cách thuyết phục.	Sử dụng lí lẽ, bằng chứng và một số phương pháp lập luận để củng cố cho các luận điểm nhưng chưa thật hiệu quả.	Sử dụng lí lẽ, bằng chứng và một số phương pháp lập luận chưa thuyết phục.
4	Tổ chức bài viết	Bài viết được tổ chức hoàn chỉnh, các phần trong bài viết được cấu trúc chặt chẽ.	Bài viết có đủ 4 phần: đặt vấn đề, giải quyết vấn đề, kết luận, tài liệu tham khảo nhưng chưa thể hiện rõ yêu cầu của từng phần.	Bài viết chưa được tổ chức hoàn chỉnh, các phần trình bày không rõ ràng.
5	Sử dụng các phương thức liên kết	Sử dụng chính xác và hiệu quả các phương thức liên kết câu	Sử dụng các phương thức liên kết câu và đoạn văn phù hợp, giúp người đọc dễ hiểu	Có sử dụng một số phương thức liên kết câu nhưng chưa mạch lạc.

6	Cách dùng từ đặt câu, diễn đạt	Không mắc lỗi dùng từ, đặt câu hoặc chỉ mắc 1-2 lỗi không đáng kể, diễn đạt rõ ràng, mạch lạc.	Mắc một vài lỗi dùng từ, đặt câu (3-5 lỗi), diễn đạt khá rõ ràng, mạch lạc.	Mắc khá nhiều lỗi dùng từ, đặt câu (6 lỗi trở lên) hoặc diễn đạt nhiều ý chưa rõ ràng, mạch lạc
7	Trình bày bài viết	Chữ viết rõ ràng, dễ đọc, không mắc lỗi chính tả, trình bày bài viết đúng quy cách và chẵn chu.	Chữ viết có thể đọc được, mắc 2-3 lỗi chính tả, trình bày bài viết đúng quy cách nhưng chưa sạch đẹp	Chữ viết khó đọc, cẩu thả, mắc nhiều lỗi chính tả, trình bày bài viết không đúng quy cách.

3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu hoạt động:

❖ Học sinh tập nghiên cứu và viết báo cáo về một vấn đề văn học dân gian.

b. Nội dung thực hiện

- HS lựa chọn được đề tài, vấn đề, mục tiêu, nội dung và lập kế hoạch nghiên cứu
- Thu thập thông tin
- Xử lý tổng hợp thông tin
- Viết báo cáo
- Trình bày báo cáo

c. Sản phẩm: phần viết báo cáo hoàn chỉnh của học sinh

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập

- Giáo viên giao nhiệm vụ: HS tự lựa chọn một vấn đề văn học dân gian (Theo sở thích và sự hiểu biết riêng của cá nhân)
- Giáo viên có thể gợi ra một vài vấn đề để học sinh tham khảo (Hình ảnh cái khăn, cái áo...trong ca dao; tình cảm gia đình trong ca

Tùy thuộc vào mỗi cá nhân và phần tìm kiếm thông tin của HS để lựa chọn vấn đề nghiên cứu (Tôn trọng sự lựa chọn của các em)

Tham khảo một số bài viết về nghiên cứu các vấn đề văn học dân gian (Phụ lục đã dẫn)

- Tục ngữ, ca dao, dân ca Việt Nam (Vũ Ngọc Phan)

dao, tục ngữ...) Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ Học sinh thực hành theo các bước nghiên cứu đã hướng dẫn Bước 3. Báo cáo, thảo luận Học sinh trình bày phần nghiên cứu, tìm hiểu của mình Bước 4. Kết luận, nhận định GV và HS khác nhận xét, đánh giá và chia sẻ các bài nghiên cứu tốt để chia sẻ cho cả lớp tham khảo	- Văn học và báo chí từ một góc nhìn (Trần Thị Trâm)
--	--

- GV sử dụng Rubric đánh giá bài tập nghiên cứu của HS (hoặc hướng dẫn HS tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng bài viết của bạn)

STT	Tiêu chí	Mức 3	Mức 2	Mức 1
1	Xác định và trình bày vấn đề	Xác định đúng vấn đề trọng tâm và triển khai trình bày vấn đề một cách rõ ràng, thể hiện được các giá trị nổi bật của đối tượng nghiên cứu	Xác định đúng vấn đề trọng tâm nhưng triển khai trình bày vấn đề chưa rõ ràng	Chưa xác định được vấn đề trọng tâm, chưa biết triển khai trình bày vấn đề
2	Quan điểm và thái độ của người viết	Thể hiện rõ quan điểm và thái độ của người viết về những nội dung nổi bật của đối tượng nghiên cứu	Có thể hiện quan điểm và thái độ của người viết nhưng cách thể hiện chưa được thuyết phục	Chưa thể hiện được quan điểm và thái độ của người viết hoặc quan điểm thái độ đó chưa được diễn giải rõ ràng.
3	Sử dụng lí lẽ, bằng chứng	Sử dụng các lí lẽ, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; sử	Sử dụng lí lẽ, bằng chứng và một số	Sử dụng lí lẽ bằng chứng và sử dụng một số

		dụng những phương pháp lập luận hiệu quả để triển khai hệ thống luận điểm một cách thuyết phục	phương pháp lập luận để củng cố cho các luận điểm nhưng chưa đạt hiệu quả	phương pháp lập luận chưa thuyết phục
4	Tổ chức bài viết	Bài viết được tổ chức hoàn chỉnh, các phần trong bài viết được tổ chức chặt chẽ	Bài viết có đủ 4 phần: đặt vấn đề, giải quyết vấn đề, kết luận, tài liệu tham khảo nhưng chưa thể hiện rõ yêu cầu của từng phần	Bài viết chưa được tổ chức hoàn chỉnh, các phần trình bày không rõ ràng
5	Sử dụng các phương thức liên kết	Sử dụng chính xác và hiệu quả các phương thức liên kết câu và đoạn văn, giúp tăng cường khả năng đọc và củng cố mối liên hệ giữa các câu và đoạn văn	Sử dụng các phương thức liên kết câu và đoạn văn phù hợp, giúp người đọc dễ hiểu.	Có sử dụng một số phương thức liên kết câu nhưng chưa mạch lạc
6	Cách sử dụng từ, đặt câu, diễn đạt	Không mắc lỗi dùng từ, đặt câu hoặc chỉ mắc 1-2 lỗi không đáng kể; diễn đạt rõ ràng, mạch lạc	Mắc 1 vài lỗi dùng từ, đặt câu (3-5 lỗi); diễn đạt khá rõ ràng, mạch lạc	Mắc khá nhiều lỗi dùng từ, đặt câu (6 lỗi trở lên) hoặc diễn đạt nhiều ý chưa rõ ràng, mạch lạc

7	Trình bày bài viết	Chữ viết rõ ràng, dễ đọc; không mắc lỗi chính tả, trình bày bài viết đúng quy cách, chẵn chu	Chữ viết có thể đọc được; mắc 2-3 lỗi chính tả; trình bày bài viết đúng quy cách nhưng chưa sạch đẹp	Chữ viết khó đọc, cầu thả; mắc nhiều lỗi chính tả, trình bày bài viết không đúng quy cách
---	--------------------	--	--	---

4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG, LIÊN HỆ

a. Mục tiêu hoạt động: Học sinh nghiên cứu, cảm nhận được vẻ đẹp và sức sống mãnh liệt của văn học dân gian đồng thời biết vận dụng nghiên cứu, sáng tạo về các vấn đề khác của xã hội

b. Nội dung thực hiện: HS cảm nhận về vẻ đẹp của một tác phẩm văn học dân gian (trình bày bằng đoạn văn 200 chữ) hoặc tìm đọc các bài nghiên cứu phê bình về văn học dân gian...

c. Sản phẩm: phần viết đoạn văn hoàn chỉnh của học sinh

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập

Giáo viên giao nhiệm vụ (có thể lựa chọn đề cảm nhận về bài ca dao, tục ngữ hoặc truyện dân gian...)

Học sinh thảo luận, lựa chọn và thực hiện

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

Học sinh thực hiện thảo luận, tìm hiểu và viết bài

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

Học sinh trình bày phần bài làm của mình (Lựa chọn 1 số bài viết Giỏi, Khá, Trung bình, Yếu...)

Bước 4. Kết luận, nhận định

GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo Rút kinh nghiệm các bài viết chưa sâu sắc, chưa có sự chuẩn bị tốt để cố gắng cho lần sau...

- HS lựa chọn, tìm hiểu, viết bài và trình bày

- Đọc các bài nghiên cứu văn học và chia sẻ các quan điểm, nhận xét sâu sắc về tác phẩm, nhân vật, ngôn từ...

(Phụ lục đã dẫn)

- GV cung cấp công cụ bảng kiểm đánh giá:

Bảng kiểm kĩ năng viết đoạn văn

STT	Tiêu chí	Đạt/ đạt	Choja
1	Đảm bảo hình thức đoạn văn với dung lượng 200 chữ		
2	Đoạn văn đúng chủ đề: cảm nhận về vẻ đẹp của một tác phẩm văn học dân gian (có những phát hiện mới mẻ, sáng tạo thể hiện được kết quả của quá trình nghiên cứu, tìm tòi)		
3	Đoạn văn đảm bảo tính liên kết giữa các câu trong đoạn văn, có sự kết hợp các thao tác lập luận phù hợp.		
4	Đoạn văn đảm bảo yêu cầu về chính tả, cách sử dụng từ ngữ, ngữ pháp.		
5	Đoạn văn thể hiện sự sáng tạo: suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.		